

Thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhân dân Thượng Quan cùng nhân dân trong huyện tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, trong 4 năm (1965-1968), nhân dân Thượng Quan phấn đấu hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước. Bình quân chỉ tiêu nghĩa vụ mỗi năm đạt từ 40-45 tấn lương thực, 5-6 tấn thực phẩm. Kết quả, cán bộ và nhân dân Thượng Quan hoàn thành được trên 90%. Về tuyển quân, năm 1965, là năm xã thực hiện chỉ tiêu tuyển quân hiệu quả đạt 9 đồng chí, trong năm 1966 là 5 đồng chí, các năm 1967 và 1968 là 7 đồng chí.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, công tác xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ then chốt. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Chi bộ “Bốn tốt”, tiếp thu những ý kiến đóng góp của quần chúng trong phê bình đảng viên, ý kiến về sự lãnh, chỉ đạo của chi bộ. Tuy vậy, hoạt động xây dựng Đảng theo nội dung “Bốn tốt” vẫn chưa đạt kế hoạch, Chi bộ chỉ đạt loại trung bình và chỉ có 20% đảng viên đạt tiêu chuẩn bốn tốt. Về phát triển đảng viên, năm 1966, Chi bộ kết nạp được 3 đồng chí, năm 1967 và 1968 kết nạp được thêm 2 đồng chí, nâng Đảng số Chi bộ lên 34 đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị số 143-CT/TW ngày 8/3/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1968, mặc dù trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng xã Thượng Quan vẫn hoàn thành nhiệm

vụ với tỷ lệ 98% cử tri tham gia bầu cử. Hội đồng nhân dân xã được bầu đủ số lượng, thành phần.

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò đoàn kết mọi tổ chức, nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng”¹ do Trung ương Đoàn phát động hàng chục thanh niên Thượng Quan nhập ngũ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Phong trào xây dựng chi đoàn “Bốn tốt” được phát động và duy trì thực hiện có hiệu quả, góp phần xây dựng tổ chức Đoàn, xây dựng thôn vững mạnh. Hội Phụ nữ xã tổ chức thực hiện phong trào “Ba đảm đang”. Trong lực lượng dân quân, chị em phụ nữ chiếm 30%, một số chị em tham gia vào các cương vị lãnh đạo chính quyền, hợp tác xã và các ban ngành, đoàn thể ở xã. Trong sản xuất và chiến đấu, chị em phụ nữ chủ động đảm đương công việc nhà, động viên chồng, con lên đường tòng quân giết giặc.

Trong 4 năm (1965-1968), Chi bộ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến miền Nam, góp phần cùng quân dân miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Trong hoàn cảnh gian khổ, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thượng Quan được tôi luyện và trưởng thành, vững mạnh. Đó là điều kiện tiên quyết để Chi bộ và nhân dân xã Thượng Quan thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong thời kỳ tiếp theo.

1. Sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; sẵn sàng đi bất cứ nơi nào và làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần; sẵn sàng tòng quân, lên đường diệt Mỹ.

2. Chi bộ lãnh đạo nhân dân ổn định tình hình kinh tế - xã hội, tích cực chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước

Thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất và những tổn thất nặng nề trong Tết Mậu Thân năm 1968, đế quốc Mỹ buộc phải chấm dứt không điều kiện ném bom, bắn phá miền Bắc và chấp nhận ngồi vào đàm phán với ta ở Pa-ri. Tháng 3/1969, Bộ Chính trị ban hành nghị quyết chỉ rõ: Khi miền Nam chưa được hoàn toàn giải phóng, cuộc đọ sức giữa ta và Mỹ tiếp tục diễn ra quyết liệt ở miền Nam, thì miền Bắc chưa thể có hòa bình thực sự; phải nắm lấy cơ hội, tranh thủ thời gian khôi phục và phát triển kinh tế, làm cho miền Bắc lớn mạnh nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu to lớn của tiền tuyến miền Nam.

Giữa lúc phong trào thi đua lao động sản xuất đang diễn ra sôi nổi và giành được nhiều thắng lợi, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam qua đời. Trong niềm tiếc thương vô hạn, Chi bộ và nhân dân xã Thượng Quan trọng thể tổ chức lễ truy điệu và để tang Người. Biền đau thương thành hành động cách mạng, hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế và góp sức chi viện cho miền Nam “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

Năm 1970, Chi bộ xã Thượng Quan tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1970-1971. Đại hội thông qua báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu

trong nhiệm kỳ mới: Tiếp tục phát triển nông - lâm nghiệp nhằm bảo đảm nhu cầu lương thực, thực phẩm; giữ vững an ninh chính trị, góp phần chi viện cho tiền tuyến lớn; tăng cường công tác xây dựng và củng cố hệ thống chính trị địa phương. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Mão giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Ngân Sơn, Chi bộ xã Thượng Quan tiến hành đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, động viên mọi lực lượng tích cực sản xuất và công tác, tăng nhanh năng suất lao động. Nhân dân Thượng Quan tích cực thực hiện các khẩu hiệu “Mỗi người làm việc bằng hai”, “Vì miền Nam ruột thịt”. Mỗi đoàn thể lại có các phong trào sôi nổi khác nhau: thanh niên với phong trào “Ba sẵn sàng”, phụ nữ với phong trào “Ba đảm đang”.

Những chuyển biến tích cực đó đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế địa phương. Về sản xuất lương thực, sản lượng lương thực năm 1970 đạt 325 tấn, năm 1971 đạt 338 tấn, bình quân lương thực đầu người vẫn được duy trì đạt 16-17kg. Xã hoàn thành tốt chỉ tiêu nghĩa vụ 45 tấn/năm, chỉ tiêu thực phẩm 5 tấn/năm. Về chăn nuôi, đến năm 1970 toàn xã có hơn 1.000 trâu bò, trong đó tập thể chiếm gần 50%; chăn nuôi hộ gia đình vẫn được giữ vững, mỗi hộ ngoài 1 trâu, 1 lợn còn có khoảng từ 20-30 gia cầm. Bên cạnh đó, trong 3 năm 1970-1972, Chi bộ Thượng Quan lãnh đạo thực hiện tốt công tác vận

động đồng bào hạ sơn từ bản Pác Đa về Khuổi Noạng (thôn Nà Kéo).

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội được Chi bộ quan tâm đẩy mạnh. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, Chi bộ tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục. Hệ thống cấp I được hoàn thiện cả 4 lớp và lớp vỡ lòng. Hoạt động tuyển quân tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, tính chung trong 4 năm 1969-1972, toàn xã có hơn 20 đồng chí nhập ngũ, trong đó riêng năm 1972 là 8 đồng chí.

Năm 1972, Chi bộ tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1972-1973. Đại hội được tổ chức trong thời gian quân và dân cả nước đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Đại hội đề ra nhiệm vụ: đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức Đảng, phát huy trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên làm cơ sở hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành nghĩa vụ lương thực thực phẩm với nhà nước và nghĩa vụ chi viện sức người sức của với miền Nam. Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ 1972-1973, bầu đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Mão giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Năm 1974, Chi bộ tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1974-1975. Đại hội đề ra nghị quyết đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, chi viện. Về xây dựng Đảng tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng Đảng, đẩy lùi tình trạng mất sức chiến đấu, tha hóa đạo đức của một số cán

bộ đảng viên. Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ 1974-1975, bầu đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Ngô Văn Tiểu giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Tháng 4/1972, trước khí thế tấn công của quân và dân miền Nam, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc. Quán triệt sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Thượng Quan mở các đợt tuyên truyền giáo dục ý thức cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã, chính quyền đôn đốc nhân dân đào và sửa sang hầm hào, chuyển mọi sinh hoạt, nền nếp vào thời chiến. Lực lượng dân quân được củng cố về tổ chức, tăng thêm về số lượng, chất lượng. Công tác huấn luyện quân sự, chính trị cho lực lượng dân quân được tiến hành thường xuyên. Với phương châm “Huấn luyện không thoát ly lao động sản xuất”, việc huấn luyện quân sự được kết hợp với làm thủy lợi, làm đường, xây dựng các công trình công cộng. Triển khai các biện pháp chuẩn bị chiến đấu, cụ thể, lực lượng dân quân và thanh niên xã đã tích cực tham gia tu sửa tuyến đường Vân Tùng - Thượng Quan trong năm 1972.

Ngày 27/01/1973, Hiệp định Pari được ký kết, đế quốc Mỹ phải rút hết quân về nước. Tháng 6-1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 ban hành nghị quyết, xác định rõ nhiệm vụ mới của cách mạng miền Bắc: “Nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn vết thương chiến tranh; ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ

thuật của chủ nghĩa xã hội; củng cố quốc phòng; ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam”.

Trên cơ sở đó, Chi bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh hoạt động sản xuất. Năng suất lúa đến năm 1973-1974 đạt mức 21 tạ/ha, năng suất ngô 10,5 tạ/ha, diện tích trồng lúa toàn xã đạt 125ha, diện tích trồng ngô đạt 25ha. Tính chung tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 289 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 16,5kg/tháng. Bên cạnh cây lương thực, từ năm 1972, Chi bộ chỉ đạo đẩy mạnh tăng cường, mở rộng diện tích cây thuốc lá trên diện tích hơn 20ha, sản lượng đạt 10 tấn. Về chăn nuôi, 2 năm 1972-1973, xã duy trì được quy mô đàn trâu, bò. Tuy nhiên 2 năm 1974-1975, xảy ra dịch bệnh lớn chết nhiều gia súc, gia cầm, đàn trâu bò toàn xã giảm 25%.

Hoạt động văn hóa, thông tin, giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, cổ động, tuyên truyền về nếp sống mới, tạo khí thế phấn khởi trong quần chúng nhân dân lao động, góp phần đẩy mạnh sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công tác giữ gìn trật tự an cũng được đẩy mạnh, vừa tăng cường tuyên truyền giáo dục mọi tầng lớp nhân dân ý thức cảnh giác, vừa kịp thời trấn áp những đối tượng xấu. Các thôn đều có các đội văn nghệ, thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân. Về giáo dục năm 1972, trường cấp II xã được thành lập với 2 lớp hệ lớp 5 và lớp 6.

Hoạt động tuyển quân năm 1973 không đạt hiệu quả, trước tình hình đó, Chi bộ chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước, tổ chức làm tốt công tác vận động thanh niên. Nhờ đó đến năm 1974, xã hoàn thành được chỉ tiêu giao quân cả về số lượng và chất lượng.

Về xây dựng Đảng, Chi bộ triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”, tiến hành rà soát tổng thể năng lực, trình độ và đạo đức, trách nhiệm đảng viên. Qua đó, phát hiện được 50% đảng viên có vấn đề về tư tưởng và đạo đức. Chi bộ tổ chức tốt việc phê bình và tự phê bình, giữ gìn kỷ luật trong Đảng. Trong 3 năm 1972-1974 đã tiến hành kỷ luật với nhiều hình thức đối với 10 đồng chí, trong đó có 1 trường hợp khai trừ Đảng. Công tác phát triển Đảng năm 1969-1970 đạt hiệu quả, bình quân kết nạp 2 đồng chí/năm, hai năm 1971-1972, bình quân chỉ kết nạp được thêm 1 đồng chí. Hai năm 1973-1974 thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 192-CT/TW, Chi bộ không kết nạp được thêm đảng viên.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác củng cố chính quyền là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chi bộ Thượng Quan. Trong thời gian từ năm 1971-1975, Chi bộ Thượng Quan lãnh đạo nhân dân thực hiện 3 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân vào các năm 1971 (nhiệm kỳ 1971-1973), năm 1973 (nhiệm kỳ 1973-1975) và năm 1975 (nhiệm kỳ 1975-1977). Nhờ thực hiện tốt công tác chuẩn bị, tuyên truyền, phần lớn cử tri trong xã tham gia bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân theo đúng quy định.

Tháng 1/1975, Bộ Chính trị quyết định tổ chức Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Tình hình chiến trường miền Nam diễn biến hết sức khẩn trương. Chi bộ Thượng Quan dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ngân Sơn đã tích cực làm tốt công

tác nắm bắt thông tin, kịp thời thông tin chiến thắng đến nhân dân, từ đó làm cơ sở đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, thi đua sản xuất, chi viện chiến trường. Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của cả dân tộc.

Qua hơn 20 năm (1954-1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thượng Quan vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ và đạt được những kết quả có ý nghĩa quan trọng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xã Thượng Quan luôn là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến, đóng góp hàng trăm tấn lương thực và thực phẩm, gần 100 con em xã Thượng Quan đã lên đường nhập ngũ. Với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, Thượng Quan có 19 người con thân yêu đã mãi mãi nằm lại nơi chiến trường cho sự nghiệp thống nhất đất nước.

Trong hơn 20 năm thực hiện sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, Chi bộ Thượng Quan luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, từ đó có Nghị quyết lãnh đạo cụ thể, sát thực qua từng thời kỳ. Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ nỗ lực không ngừng để từng bước giảm bớt những hạn chế, yếu kém, giữ vững vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Tuy vậy, trong một số thời điểm nhất định, công tác xây dựng Đảng gặp nhiều khó khăn để lại bài học kinh nghiệm đắt giá.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đưa Chi bộ và nhân dân Thượng Quan sang thời kỳ lịch sử mới: cùng nhân dân cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

THAM GIA XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1975-1995)

I. MƯỜI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980)

Cuộc tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giành thắng lợi, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn. Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới: xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Sau thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, trong năm 1975, Chi bộ, chính quyền xã Thượng Quan tập trung vào công tác tuyên truyền, thông tin đến nhân dân về thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh các hoạt động thi đua sản xuất, tiếp tục chi viện cho công tác bình ổn tình hình miền Nam. Hưởng ứng cuộc vận động của Tỉnh ủy Bắc

Thái và Huyện ủy về ủng hộ đồng bào tỉnh Kom Tum kết nghĩa, xã Thượng Quan đăng ký đóng góp 35 trâu và 2 tấn thóc giúp nhân dân Kom Tum.

Ngày 29/9/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 24 (khóa III) ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là “Đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”.

Tháng 12/1975, Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1976-1978 được tổ chức. Đại hội đề ra mục tiêu: phấn đấu đạt năng suất 30 tạ/ha vụ mùa, bình quân lương thực năm 1976 là 18,7kg, đến 1977 đạt 23kg, năm 1978 đạt 25kg, phấn đấu trồng 80ha cây thuốc lá, 60ha cây đậu tương. Phát triển thêm chăn nuôi tập thể ở Hợp tác xã Thuận Hưng. Về xây dựng hệ thống chính trị, Đại hội đề ra mục tiêu tăng cường công tác phát triển Đảng làm cơ sở đề nghị Huyện ủy Ngân Sơn công nhận tổ chức cơ sở Đảng Thượng Quan là Đảng bộ 2 cấp.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí: Nông Công Bằng - Bí thư Chi bộ; Đinh Hữu Nọa - Phó Bí thư Chi bộ phụ trách chính quyền; đồng chí Hoàng Đức Tậy, Ngô Ngọc Lụng và Nông Công Tọng là Chi ủy viên.

Ba năm 1976-1978, cùng nhân dân cả nước, cán bộ và nhân dân xã Thượng Quan phát huy tinh thần, khí thế thắng lợi, ra sức phấn đấu thi đua lao động sản xuất, củng cố hệ thống chính trị.

Trong không khí vui mừng, phấn khởi, thực hiện Chỉ thị số 228-CT/TW ngày 3/1/1976 của Bộ Chính trị

“Về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước”, Chi bộ xã Thượng Quan chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể tăng cường tuyên truyền, giáo dục về cuộc Tổng tuyển cử bằng nhiều hình thức phong phú. Ngày 25/4/1976, cùng cử tri cả nước, 97% cử tri xã Thượng Quan tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI. Ngày 02/7/1976, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Từ ngày 14-20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước và quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Chi bộ xã Thượng Quan lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong gương mẫu, ý chí tự lực, tự cường trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, góp phần giải quyết những khó khăn trong giai đoạn cách mạng mới.

Trong sản xuất nông nghiệp, Chi bộ tập trung lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh công tác cải tiến kỹ thuật, phương thức canh tác, chú trọng đổi mới chủng loại giống. Tỷ lệ giống lúa mới cho năng suất cao năm 1975 chiếm 50%, đến năm 1977 đã chiếm 90% diện tích. Tuy vậy, phương thức canh tác không có nhiều chuyển biến, các hợp tác xã và xã viên vận dụng chưa đúng, đầy đủ

kỹ thuật canh tác hiện đại, do vậy năng suất lúa chỉ đạt 19-20 tạ/ha, tương ứng từ 65-70% kế hoạch đề ra, năng suất ngô chỉ đạt 11 tạ/ha (đạt 80% kế hoạch). Do vậy, sản lượng lương thực địa phương, lượng lương thực đóng góp nghĩa vụ Nhà nước, lương thực bình quân đầu người đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, bình quân lương thực đầu người chỉ đạt được từ 14-15kg/người/tháng, đáp ứng được 80-85% nhu cầu cần thiết.

Về lâm nghiệp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Ngân Sơn lần thứ 10 nhiệm kỳ 1974-1977, Chi bộ chỉ đạo các hợp tác xã quan tâm đến công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Trong 3 năm 1976-1978, các hợp tác xã tu bổ được hơn 150ha, tuy nhiên, ý thức chấp hành còn thấp, tư tưởng nhiều người còn coi nhẹ việc bảo vệ rừng nên tỷ lệ bảo vệ rừng chỉ đạt 60%, tình trạng phá rừng còn phổ biến, nhiều hộ gia đình vẫn giữ thói quen du canh du cư, đốt phá rừng tràn lan.

Công tác xây dựng hệ thống chính trị địa phương trong 3 năm 1975-1977 có nhiều hạn chế. Mặc dù Chi bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua sản xuất, hoàn thành tốt 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khóa 1975-1977 và 1977-1979, nhưng 2/3 đảng viên trong Chi bộ rơi vào tình trạng trung bình và yếu kém. Năm 1976, trường Đảng mở 3 lớp huấn luyện cơ sở cho 9 Đảng bộ trong đó có Thượng Quan, Chi bộ cử 9 đồng chí tham dự lớp học nhằm nâng cao trình độ năng lực nhưng không đạt hiệu quả. Riêng về công tác phát triển Đảng, trong 2 năm 1976-1977, Chi bộ kết nạp mới được 5 đồng

chí, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 45 đồng chí. Đủ số lượng cần thiết để thành lập Đảng bộ cơ sở¹.

Tháng 7/1978, Chi bộ Thượng Quan tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1978-1979, đây cũng là Đại hội thành lập Đảng bộ xã Thượng Quan với sự tham dự của 45 đồng chí. Đại hội đề ra các nghị quyết quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng Đảng. Trong đó về kinh tế nhấn mạnh: đẩy mạnh cải tiến công tác quản lý và mở rộng quy mô hợp tác xã nông nghiệp. Về an ninh - quốc phòng: chú trọng công tác an ninh cơ sở, sẵn sàng đối phó với những ảnh hưởng phức tạp từ tình hình căng thẳng biên giới Việt - Trung; tăng cường xây dựng lực lượng dân quân vũ trang mạnh cả về chất lượng, số lượng. Về xây dựng Đảng: hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Đảng bộ, tập trung thực hiện nghiêm túc công tác phân loại, giáo dục đảng viên theo nội dung Thông tri số 22 của Ban Bí thư về phân loại chất lượng đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Quan nhiệm kỳ 1978-1979 gồm 7 đồng chí: đồng chí Đinh Hữu Nọa - Bí thư Đảng ủy, đồng Hoàng Văn Lung - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), các đồng chí Triệu Minh Nhúc, Ngô Văn Tiều, Hoàng Đức Tây, Hoàng Đức Đáng, Nguyễn Công Cẩm là Đảng ủy viên².

1. Điều lệ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960) quy định tổ chức cơ sở Đảng có trên 50 đảng viên, điều lệ Đại hội IV quy định tổ chức cơ sở Đảng có trên 40 đảng viên được công nhận là Đảng bộ 2 cấp.

2. Theo Quyết định số 36-NQ/HU ngày 04/9/1978 của Huyện ủy Ngân Sơn về Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Quan nhiệm kỳ 1978-1979.

Tháng 8/1979, Đảng bộ xã Thượng Quan tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1979-1982. Đại hội tổ chức ngay sau thời điểm chiến tranh biên giới mới kết thúc. Do vậy, nghị quyết của Đại hội tập trung nhiệm vụ đẩy mạnh tăng cường sản xuất, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, gắn liền nhiệm vụ chính trị địa phương với nhiệm vụ quân sự quốc phòng. Trong đó, quan trọng nhất là hoàn thành con đường Vân Tùng - Thượng Quan để cơ động các lực lượng chiến đấu của Quân đoàn 3 - Bộ Tổng Tham mưu và Quân đoàn 8 - Quân khu I.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Quan nhiệm kỳ 1979-1982 gồm 9 đồng chí. Đây là nhiệm kỳ đầu tiên Ban Chấp hành Đảng bộ Thượng Quan bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Đinh Hữu Nọa - Bí thư Đảng ủy, Hoàng Văn Lung - Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), Triệu Minh Nhúc - Ủy viên Thường vụ Đảng ủy. Các đồng chí Đảng ủy viên bao gồm: Ngô Văn Tiều, Đinh Thị Yểu, Hoàng Thị Tiều, Triệu Văn Tương, Hoàng Đức Tọ, Đinh Hữu Y.

Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới Việt Trung đã căng thẳng đỉnh điểm khi Trung Quốc tiến hành dụ dỗ người Hoa về nước. Tại Ngân Sơn, đồng bào người Hoa tại Bằng Đức tự động bỏ về Trung Quốc, nguy hiểm hơn, nhiều người Hoa ở Bằng Đức (Bằng Khẩu) có mối liên hệ buôn bán, làm ăn với nhân dân các xã khác đã gieo rắc luận điệu “Việt Nam bài xích người Hoa”, sau người Hoa là người Nùng..., khiến một số đồng bào ở Thượng Quan hoang mang, dao động, không yên tâm sản xuất. Trước

tình hình ấy, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn , Đảng bộ Thượng Quan chỉ đạo chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền nêu cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu chống phá cách mạng của bọn phản động, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, chỉ đạo Ban Công an xã làm tốt công tác bám sát địa bàn, nắm chắc các đối tượng chống phá để có phương án xử lý kịp thời.

Tháng 12/1978, tập đoàn phản động PônPôt - IengSary ở Campuchia phát động chiến tranh trên toàn tuyến biên giới phía Tây Nam nước ta. Tiếp đó, ngày 17/2/1979, chính quyền phản động Bắc Kinh ngang nhiên huy động 600.000 quân tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược 6 tỉnh biên giới phía Bắc. Ngày 5/3/1979, Chủ tịch nước công bố Lệnh Tổng động viên quân dân trong cả nước tham gia bảo vệ Tổ quốc. Chấp hành Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp Trung ương, Tỉnh ủy Cao Bằng, Huyện ủy Ngân Sơn, Đảng ủy xã Thượng Quan tổ chức thông tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tình hình chiến sự nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu.

Phối hợp cùng Ban Chỉ huy quân sự huyện, Đảng bộ lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự tập trung xây dựng 3 lực lượng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bao gồm: lực lượng chiến đấu, lực lượng phục vụ chiến đấu và lực lượng dự bị động viên. Lực lượng dân quân toàn xã lúc này có gần 120 đồng chí, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất được thành lập do đồng chí Xã Đội trưởng làm Chỉ huy

trưởng, đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Chính trị viên. Công tác tuyển quân năm 1979 đạt hiệu quả cao, toàn xã có 26 đồng chí nhập ngũ, đến năm 1980 có 10 đồng chí nhập ngũ. Trong những ngày chiến sự biên giới căng thẳng, hàng chục hộ gia đình đồng bào dân tộc Nùng từ Cao Bằng tản cư xuống các thôn Khuôn Pì, Nà Giảo, Pù Áng, Cò Luông, Nà Kéo, Ma Nòn. Nhân dân Thượng Quan dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã tích cực ủng hộ vật chất, chia sẻ khó khăn với nhân dân Cao Bằng.

Trong 2 năm 1979-1980, phát huy tinh thần ý chí hi sinh gian khổ, tích cực lao động sản xuất vì tiền tuyến, quân và dân xã Thượng Quan có nhiều thành tích quan trọng trong hoạt động kinh tế xã hội.

Hợp tác xã được cải tiến phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất tập trung. Trên cơ sở đó, năm 1979, hai hợp tác xã Khuôn Pì và Nà Giảo hợp nhất thành Hợp tác xã Thuận Hưng có 55 hộ, 140 lao động, chia làm 4 đội sản xuất với diện tích canh tác 48,5ha. Đảng ủy chỉ đạo thành lập thêm Hợp tác xã Tềnh Kiết với 11 hộ 23 nhân khẩu, diện tích canh tác 11,4ha. Tính đến thời điểm năm 1979, trong tổng số gần 270 hộ dân, đã có hơn 200 hộ tham gia hợp tác xã, tỷ lệ hộ gia đình và ruộng đất tham gia hợp tác xã đạt gần 80%.

Năng suất lúa năm 1979 đạt khoảng 18 tạ/ha, sang năm 1980 thời tiết thuận lợi, năng suất lúa đạt khoảng 25 tạ/ha. Thuốc lá trồng được 40ha, năng suất bình quân 6 tạ/ha. Ngô trồng được 50ha, năng suất bình quân 12 tạ/ha. Bình quân nhân khẩu năm 1979 đạt 17kg, đến năm 1980

là 21kg. Hoạt động chăn nuôi 1980 tăng mạnh, đàn trâu, bò có hơn 1.200 con tăng 20% so với năm 1979, đàn lợn có gần 700 con, gia cầm hơn 3.000 con.

Về xây dựng cơ bản, từ cuối năm 1978 và đầu năm 1979, xã triển khai làm được 3,5km đường dân sinh từ Thuận Hưng đi Nà Slánh với số vốn 2.450 đồng. Trong 2 năm 1979-1980, Đảng ủy lãnh đạo các hợp tác xã và xã viên tích cực phối hợp với bộ đội sư đoàn công binh 473 mở con đường Vân Tùng - Thượng Quan (đường 252B), đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ an ninh quốc phòng.

Hoạt động giáo dục và y tế có bước khởi sắc. Trường cấp I và cấp II thời kỳ này được sáp nhập thành trường cấp I, II với hệ thống giáo dục 7 lớp (theo hệ giáo dục 10 năm), số lượng học sinh toàn trường được duy trì từ 220-250 em, tỷ lệ đi học đạt 70%, tỷ lệ lên lớp đạt bình quân 50-60%. Về y tế, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1980 trạm xá xã Thượng Quan được thành lập. Tuy còn nhiều khó khăn song sự kiện thành lập trạm xá đánh dấu sự trưởng thành của ngành y tế xã, đáp ứng một phần nhu cầu khám chữa bệnh căn bản, đồng thời là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác vận động đảm bảo vệ sinh trong sinh hoạt và sản xuất của nhân dân

Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 05/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc củng cố các tổ chức cơ sở Đảng, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”, Đảng ủy tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong và ngoài Đảng. Công tác tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng được

tiến hành nghiêm túc. Kết quả: 10/45 đảng viên không đủ tư cách. Đảng bộ tiến hành giáo dục các đảng viên yếu kém, qua đó, có 3 đảng viên tiến bộ, Đảng bộ khai trừ 1, tồn tại 6 đảng viên¹. Tuy vậy, tình hình chung của Đảng bộ vẫn yếu kém, ngay trong cấp ủy, nhiều đồng chí bị đánh giá thiếu năng lực và uy tín hoàn thành nhiệm vụ. Năm 1979, Đảng bộ tiếp tục bị Huyện ủy đánh giá là tổ chức cơ sở Đảng yếu, chưa chấp hành nghiêm chỉnh sinh hoạt và nộp Đảng phí.

Công tác tổ chức của Đảng bộ được điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình mới. Đảng bộ lúc này được chia làm 3 Chi bộ, trong đó có Chi bộ Thuận Hưng đảm nhiệm nhiệm vụ đặc trách chỉ đạo hợp tác xã. Trong năm 1980, Đảng bộ thực hiện tốt công tác làm hồ sơ, đề nghị phát thẻ Đảng đợt 2/9/1980, toàn Đảng bộ có 34 đồng chí được phát thẻ đúng, đầy đủ thủ tục quy định. Về phát triển Đảng, trong 2 năm 1979-1980, Đảng bộ tiếp tục duy trì được nhịp độ kết nạp đảng viên. Kết quả, Đảng bộ kết nạp thêm được 5 đồng chí, nâng Đảng số đến năm 1980 đạt 49 đồng chí.

Trong 5 năm 1976-1980, Chi bộ, Đảng bộ xã Thượng Quan tập trung lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Các hoạt động sản xuất có bước chuyển biến, nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước đạt kế hoạch cấp trên giao. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có những bước tiến đáng kể. Công tác quốc phòng - an ninh

1. Số 05-BC/HU ngày 05/7/1980 Huyện ủy Ngân Sơn.

được tăng cường, thực hiện tốt chi viện sức người, sức của cho cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, góp phần giữ vững chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Tuy vậy, hệ thống chính trị vẫn tồn tại nhiều hạn chế và tiềm ẩn nguy cơ bất ổn đòi hỏi sự quyết tâm của cấp ủy Đảng - chính quyền xã Thượng Quan trong những năm tiếp theo.

2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985)

Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976-1980) được tiến hành trong điều kiện đất nước bị bao vây cấm vận, chiến tranh diễn ra ở cả hai đầu biên giới Tổ quốc. Do vậy, nhìn chung, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều không đạt kế hoạch. Đặc biệt sản xuất nông nghiệp có xu hướng suy giảm so với giai đoạn trước. Nông dân không hứng thú với sản xuất, tình trạng “rong công phóng điểm”, báo cáo không thành tích diễn ra phổ biến, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình đó, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW “Về công tác khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 100). Cơ chế quản lý mới chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán đội sang khoán nhóm và người lao động. Theo đó, hợp tác xã chịu trách nhiệm điều hành 5 khâu: giống, làm đất, cung ứng vật tư, bảo vệ thực vật và thủy lợi; các hộ xã viên đảm nhận 3 khâu: gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch và giao nộp sản phẩm. Chỉ thị cũng quy định những hộ vượt khoán được hưởng những lợi ích xứng đáng.

Năm 1981, Chỉ thị 100-CT/TW được ban hành nhưng chưa đưa vào thực hiện rộng rãi tại cấp cơ sở. Sản xuất trong năm 1981 tại Thượng Quan vẫn còn gặp khó khăn, năng suất ngô năm 1981 chỉ đạt 9 tạ/ha, sản lượng đạt 36 tấn; năng suất lúa mùa chỉ đạt 21 tạ/ha, lúa xuân đạt 17 tạ/ha, sản lượng lương thực cả năm đạt 362 tấn. Tính chung mỗi tháng, nhân khẩu nông nghiệp được chia 16kg cả gạo và hoa màu, đời sống nhân dân đi xuống so với năm 1980, bắt đầu xuất hiện hiện tượng xã viên muốn ra khỏi hợp tác xã. Tuy vậy, công tác thu mua lương thực, thực phẩm vẫn được thực hiện tương đối nền nếp. Thu mua lương thực đạt 40 tấn, thu mua lợn hơi đạt 4,1 tấn, trâu hơi đạt 2 tấn¹.

Năm 1982, Đảng bộ xã Thượng Quan tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1982-1985. Đại hội dành phần lớn thời gian bàn phương án thực hiện chỉ thị 100-CT/TW, đề ra nghị quyết đẩy mạnh tăng cường sản xuất nông nghiệp, đồng thời tăng cường đảm bảo an ninh, quốc phòng, đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Đinh Hữu Nọ giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, bầu đồng chí Hoàng Văn Lung giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đảng ủy viên là các đồng chí: Đinh Hữu Ý, Triệu Minh Nhúc, Bế Đình Tiến, Đinh Thị Yều, Hoàng Đức Đàm.

Về công tác chính trị tư tưởng, Đảng bộ tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, quán triệt các nghị quyết,

1.. Thời kỳ này có nghĩa vụ trâu hơi

chỉ thị của Trung ương, của tỉnh và huyện như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 tháng 12/1983 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V “Về vấn đề cấp bách trong công tác tư tưởng và tổ chức”. Các đợt sinh hoạt chính trị được tổ chức đầy đủ, nhưng hiệu quả đến đảng viên còn hạn chế. Năm 1981, một số đảng viên có hiện tượng tiêu cực (buôn lậu, đánh bạc), một số khác không chấp hành chính sách của nhà nước, xúi giục hoặc làm ngơ cho gia đình tự động tách ra khỏi hợp tác xã. Trước tình hình đó, trong 2 năm 1981-1982, Huyện ủy Ngân Sơn chỉ đạo Đảng bộ Thượng Quan đưa 20 đảng viên yếu kém tham dự các lớp giáo dục của Huyện ủy mở, từ đó góp phần chuyển biến nhận thức của nhiều đồng chí. Công tác phát triển Đảng cũng gặp nhiều khó khăn do phong trào hợp tác xã phức tạp, do vậy, toàn Đảng bộ trong suốt 5 năm 1981-1985 chỉ kết nạp được 3 đảng viên mới, nâng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 52 đồng chí, song trong đó có đến 14 đồng chí đã trên 60 tuổi, sức khỏe yếu, gần như không thể nhận nhiệm vụ.

Năm 1982, Thượng Quan triển khai thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW. Quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 100, các hợp tác xã lúng túng trong khoán năm khâu, ba việc, công tác tuyên truyền chính sách không được thực hiện tốt dẫn đến tình trạng xã viên tự động nhận ruộng, trâu bò về để canh tác, bốn hợp tác xã Thuận Hưng, Pù Áng, Ma Nòn, Tênh Kiệt tan vỡ. Xã chỉ còn lại 2 hợp tác xã là Cò Luồng và Nà Kéo với 75 hộ, trong đó Hợp tác xã

Cò Luồng bị đánh giá là hoạt động yếu kém (trên thực tế, ban quản trị còn tồn tại nhưng không chỉ đạo được xã viên). Tại các thôn, xuất hiện một số đối tượng chống phá, xuyên tạc chính sách của Nhà nước gây hoang mang dao động trong quần chúng. Lúc này chủ trương giữa Đảng ủy Thượng Quan và Huyện ủy Ngân Sơn có sự khác biệt. Đảng ủy Thượng Quan đề nghị Huyện ủy cho phép giải tán hợp tác xã, bán thanh lý, hóa giá tài sản, trâu bò của hợp tác xã song Huyện ủy không chấp nhận, yêu cầu Đảng ủy Thượng Quan chấp hành chủ trương khôi phục hợp tác xã.

Trước nguy cơ phong trào hợp tác xã tan vỡ hoàn toàn, Thượng Quan được xác định là trọng điểm khôi phục của huyện. Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập tổ công tác gồm 6 đồng chí do đồng chí Hoàng Gia Toàn - Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy tham gia tăng cường. Tổ công tác phối hợp cùng Đảng bộ tiến hành đi sâu đi sát, thực hiện ba cùng để vận động nhân dân, đồng thời tiến hành giáo dục, răn đe 10 đối tượng chống phá. Đến năm 1983, lập lại được Hợp tác xã Thuận Hưng, Pù Áng, củng cố được Cò Luồng, nâng tổng số hợp tác xã lên 4 đơn vị với 180 hộ/307 hộ trong toàn xã. Tuy nhiên, sang năm 1984, khi tổ công tác của huyện rút đi, các hợp tác xã rơi vào tình trạng yếu kém và tan vỡ (3 hợp tác xã Thuận Hưng, Pù Áng, Cò Luồng tan vỡ, chỉ còn duy nhất Hợp tác xã Nà Kéo). Cuối năm 1984, Đảng bộ tiến hành vận động khôi phục lại các hợp tác xã. Tháng 1/1985, xã khôi phục được hợp tác xã Cò Luồng (43 hộ),

Pù Áng (42 hộ) củng cố lại hoạt động của Hợp tác xã Nà Kéo (34 hộ). Tỷ lệ hộ gia đình trong hợp tác xã lúc này chỉ còn đạt 37%, Đảng ủy đề ra nghị quyết khôi phục tiếp Hợp tác xã Thuận Hưng, song quá trình triển khai thực hiện không đạt kết quả. Bước sang năm 1986, dù Huyện ủy Ngân Sơn chỉ đạo tiếp tục thực hiện khôi phục hoạt động của các hợp tác xã, nhưng trên thực tế tại Thượng Quan nói riêng và các xã của huyện Ngân Sơn nói chung, hợp tác xã đã tan vỡ hoàn toàn.

Do tình trạng hợp tác xã tan vỡ, khôi phục phức tạp, hoạt động sản xuất từ năm 1982-1985 có nhiều diễn biến bất ổn. Sản lượng lương thực có năm không bằng giai đoạn trước, bình quân lương thực đầu người đạt từ 17-19kg. Đàn gia súc, gia cầm toàn xã có khoảng 1.000 trâu, bò và hơn 700 con lợn nhưng chủ yếu là chăn nuôi hộ gia đình, chăn nuôi tập thể không còn đóng vai trò quan trọng. Thu mua lương thực, thực phẩm chỉ đạt được 20-30% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Để phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, trạm xá bắt đầu được trang bị thêm dụng cụ y tế. Thực hiện phong trào thi đua “5 dứt điểm”¹ do Bộ Y tế phát động, trạm xá xã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh. Vì vậy, trên địa bàn xã không còn dịch bệnh lớn xảy ra. Một số dịch bệnh phát sinh theo mùa được phát hiện và dập tắt kịp thời.

1. Công trình vệ sinh; sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe, trồng và sử dụng thuốc nam, kiện toàn tổ chức y tế.

Về văn hóa - giáo dục: Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 29/9/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 159/NQ-HĐBT ngày 19/12/1983 của Hội đồng Bộ trưởng “Về công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới sâu rộng trong nhân dân. Hoạt động giáo dục tiếp tục có nhiều cố gắng, tổng số học sinh tiểu học và trung học đến năm học 1985-1986 đã có trên 350 em, tỷ lệ trẻ đến lớp đã gần 80%, tỷ lệ lên lớp đạt 60%. Tuy nhiên, hoạt động giáo dục còn nhiều khó khăn, các điểm trường hầu hết phải áp dụng dạy 2 ca và lớp ghép, tỷ lệ trẻ em tự ý bỏ học phải vận động có lúc đến 40%.

Trong 5 năm (1981-1985), Ban Công an xã tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền xã tổ chức được nhiều đợt sinh hoạt chính trị phổ biến nội dung Quyết định 114/QĐ-BNV ngày 20/12/1981 của Bộ Nội vụ về tổ chức và quyền hạn của công an xã; Nghị quyết 03-NQ/TW ngày 25/10/1982 của Bộ Chính trị về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch; Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương về cuộc vận động “xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới” cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa V) “Về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch”, Đảng ủy chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã cùng

cố, kiện toàn lực lượng dân quân, sắp xếp phù hợp với tình hình tổ chức sản xuất và công tác. Lực lượng dân quân toàn xã trong giai đoạn này có trên 120 đồng chí, được biên chế các trung đội phụ trách khu vực, trong đó có 1 trung đội cơ động sẵn sàng làm nhiệm vụ và biên chế vào tiểu đoàn dân quân của huyện. Điểm mới trong giai đoạn này là dân quân xã Thượng Quan được sự hỗ trợ cả về công tác huấn luyện chính trị, quân sự, hậu cần - kỹ thuật và lao động sản xuất của đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn. Hoạt động tuyển quân được thực hiện hiệu quả, trong 5 năm, toàn xã có 40 đồng chí nhập ngũ, thời hạn tại ngũ của chiến sĩ cơ bản cố định 3 năm 6 tháng theo nội dung Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1980.

Giai đoạn này, năm 1985, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1985-1986, Đại hội diễn ra trong bối cảnh tình hình địa phương tồn tại nhiều bất ổn cả về kinh tế và chính trị. Nghị quyết của Đại hội tập trung vào công tác chấn chỉnh tổ chức Đảng và đảng viên, đảm bảo ổn định an ninh chính trị địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1985-1986 gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Đinh Hữu Nọa giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Đương được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đảng ủy viên là các đồng chí Hoàng Đức Tọ, Đồng Thị Biển, Triệu Minh Nhức, Bế Đình Tiến.

Đối với công tác lãnh đạo xây dựng hệ thống chính quyền, năm 1981, Đảng ủy Thượng Quan lãnh đạo nhân

dân thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khóa XII (nhiệm kỳ 1981-1984). Đầu năm 1984, tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khóa XIII (nhiệm kỳ 1984-1987).

Trong 6 năm (1981-1986), cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Quan tiếp tục thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ III trong khó khăn, thách thức. Nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm 1981-1985 là củng cố, khôi phục hoạt động của hợp tác xã không thực hiện được, nhiệm vụ củng cố hệ thống chính trị có nhiều cố gắng song còn tồn tại hạn chế. Nhưng hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị tại Thượng Quan trong 5 năm 1981-1985 cũng là tình trạng chung của nhiều địa phương trong huyện và cả nước, là thực tiễn cấp bách đề Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đề ra đường lối đổi mới đất nước.

II. TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1986-1995)

1. Những năm đầu thực hiện đổi mới (1986-1990)

Trải qua hơn 10 năm cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh khó khăn, chiến tranh liên miên ở hai đầu Tổ quốc, tình hình đất nước ngày càng lâm vào khủng hoảng trầm trọng, đời sống nhân dân khó khăn. Yêu cầu đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới đường lối phát triển kinh tế trở nên bức thiết hơn bao giờ hết.

Thực hiện Chỉ thị 80-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, năm 1986, Đảng bộ xã Thượng Quan tổ chức Đại

hội nhiệm kỳ 1986-1988. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những ưu, khuyết điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ ở nhiệm kỳ trước, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1986-1988: tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị làm nòng cốt chỉ đạo hoạt động kinh tế - xã hội, động viên nhân dân ổn định sản xuất nông nghiệp, giải quyết nhu cầu lương thực - thực phẩm cho đời sống của nhân dân, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, kinh tế với các hoạt động văn hóa - xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1986-1988 gồm 7 đồng chí, Ban Chấp hành bầu đồng chí Đinh Hữu Nọa giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Minh Nhúc giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy¹.

Tháng 12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, trọng tâm là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Đại hội nhấn mạnh phải thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội VI là bước chuyển mình quan

1. Năm 1987, đồng chí Triệu Minh Nhúc được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

trọng về nhận thức để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Năm 1987 là năm đầu tiên triển khai đường lối đổi mới và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đến các cấp bộ Đảng và nhân dân cả nước. Đảng bộ Thượng Quan tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập đường lối đổi mới. Qua học tập, 100% đảng viên có nhận thức đúng đắn về sự nghiệp Đổi mới. Tuy vậy, các hoạt động kinh tế xã hội năm 1987 cơ bản vẫn tiếp tục trì trệ theo đà của các năm trước, đời sống nhân dân chưa được cải thiện, đồng thời công tác thu nộp sản phẩm, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước cũng không đạt hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu là do tồn tại tình trạng không rõ ràng trong quản lý nông nghiệp, nhiều hộ xã viên không yên tâm sản xuất, lo ngại sau khi bỏ công sức canh tác riêng, hợp tác xã lại khôi phục và tập thể hóa ruộng đất.

Khắc phục những hạn chế của Khoán 100 trên phạm vi cả nước, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi là Khoán 10), xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, tiến hành sắp xếp và tổ chức lại nông nghiệp nhằm thực sự giải phóng sức sản xuất, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ về lợi ích giữa Nhà nước, tập thể, người lao động, đảm bảo lợi ích chính đáng của người lao động, mở rộng dân chủ ở nông thôn. Đề cụ thể hóa tinh thần và nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị, sớm đưa vào thực hiện trong thực tế, ngày 20/4/1988, Hội đồng Bộ

trưởng ban hành Chỉ thị số 67/CT-HĐBT “Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Việc ban hành Nghị quyết Khoản 10 là một bước tiến quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn.

Mùa hè năm 1988, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Thượng Quan tiến hành phổ biến rộng rãi chính sách Khoản 10 đến đảng viên, cán bộ và nhân dân. Thực tiễn tại Thượng Quan lúc này, hợp tác xã không còn tồn tại, sản xuất nông nghiệp đã thực hiện theo mô hình cá thể, hộ gia đình, song Nghị quyết Khoản 10 đã giải tỏa được tâm lý lo ngại của nhân dân, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

Tháng 12/1988, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Quan tổ chức Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1989-1991. Đại hội đề ra Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ, trong đó nhấn mạnh đến công tác vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất. Xét thấy sự điều hành yếu kém của hợp tác xã, Đại hội Đảng bộ xã quyết định đề nghị Huyện ủy cho phép giải tán hoạt động của hợp tác xã. Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội đề ra mục tiêu: chấn chỉnh ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên, tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị làm động lực đẩy mạnh các hoạt động kinh tế - xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí, Ban Chấp hành bầu đồng chí Đinh Hữu Nọ giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Đình Tùng giữ chức vụ Phó

Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹. Đảng ủy viên là các đồng chí Đồng Trường Giang, Đồng Thị Biển, Đinh Công Hưởng, Hoàng Đức Tọ, Đinh Quang Huyền.

Năm 1989 là năm sản xuất nông nghiệp ở Thượng Quan đạt nhiều thành tích vượt trội. Diện tích cây lúa năm 1989 đạt 155ha, cao hơn 7ha so với năm 1988, năng suất lúa bình quân đạt 32 tạ/ha, là năm đầu tiên Đảng bộ và nhân dân Thượng Quan đạt năng suất vượt mức 30 tạ/ha và gần tương đương với mức năng suất bình quân của cả nước. Sản lượng thóc cả năm đạt 496 tấn. Diện tích trồng ngô đạt 65ha, năng suất đạt 13 tạ/ha, sản lượng đạt 84 tấn. Tính chung các loại hoa màu khác, toàn bộ sản lượng lương thực của xã đạt trên 650 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt trên 280kg. Năm 1989, nhân dân được miễn 50% thuế theo Nghị quyết của Quốc hội về việc miễn thuế nông nghiệp theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Do vậy đời sống của nhân dân trong năm 1989 được cải thiện rõ rệt. Cùng với đà phát triển của trồng trọt, công tác chăn nuôi cũng đạt hiệu quả tốt, đàn trâu, bò đến năm 1989 đạt gần 1.300 con, đàn lợn đạt hơn 800 con, tăng từ 10-15% so với năm 1988.

Tuy nhiên bước sang năm 1990, hiện tượng đào vàng triền miên trên địa bàn xã Thượng Quan kết hợp với hạn hán vụ mùa đã dẫn đến hệ quả sản xuất nông nghiệp bị suy giảm, năng suất lúa chỉ còn đạt 27 tạ/ha, ngô chỉ còn đạt 11 tạ/ha, sản lượng lương thực năm 1990 chỉ còn đạt

1. Năm 1989, đồng chí Ngô Đình Tùng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

bằng 80% so với năm 1989, đời sống nhân dân quay trở lại khó khăn, các thôn vùng cao chịu đói 2 tháng trong năm, Huyện ủy Ngân Sơn phải tổ chức đoàn công tác cứu trợ.

Hoạt động giáo dục - y tế - văn hóa xã hội duy trì được nhịp độ phát triển đều đặn. Các nhà trường có nhiều cố gắng trong công tác vận động con em địa phương tham gia học tập, tỷ lệ vận động trẻ em đến trường duy trì ở mức trên 80%, tỷ lệ lên lớp được nâng lên 70%, trạm xá xã có nhiều cố gắng trong công tác vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh.

Công tác an ninh, quốc phòng trong 5 năm 1986-1990 cơ bản đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang theo tinh thần Chỉ thị số 135/CT ngày 14/5/1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng “Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới” và Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22/9/1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ trong tình hình mới. An toàn trật tự xã hội từ 1986-1989 ổn định, tuy nhiên đến năm 1990, khi nạn khai thác vàng trái phép bùng nổ, tình hình trật tự xã hội địa phương có những diễn biến phức tạp. Cũng trong năm 1990, từ ảnh hưởng của nạn khai thác vàng, hoạt động tuyển quân gặp nhiều khó khăn, là năm đầu tiên kể từ sau năm 1975, xã không hoàn thành chỉ tiêu giao quân nhập ngũ.

Năm 1986-1990 chứng kiến sự chuyển biến cơ bản trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Thượng

Quan. Trong điều kiện cả nước đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên Đảng bộ xã Thượng Quan thực hiện có hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, Đảng ủy xã Thượng Quan tổ chức cho toàn Đảng bộ học tập các chuyên đề Nghị quyết Đại hội VI của Đảng; Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư về cuộc vận động phê bình và tự phê bình, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh quan hệ xã hội. Trọng tâm của công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong 5 năm 1986-1990 là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đảng viên trước sự nghiệp đổi mới đất nước, từ đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, công tác của Đảng bộ. Qua học tập, 100% đảng viên của Đảng bộ Thượng Quan có sự chuyển biến về nhận thức, nhiều đảng viên yếu kém đã vươn lên gương mẫu trong lao động, sinh hoạt, làm tấm gương để quần chúng noi theo. Gắn liền với giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ đẩy mạnh công tác kiểm tra, kỷ luật nhằm giữ vững kỷ cương, đoàn kết trong Đảng bộ. Qua kiểm tra, đánh giá, tỷ lệ đảng viên loại I đạt 70%, loại II đạt 20%, loại III chỉ còn 10%. Về tổ chức, Đảng bộ thành lập thêm được 1 chi bộ, nâng số chi bộ trực thuộc lên 4 đơn vị với tổng cộng gần 60 đảng viên.

Về công tác củng cố hệ thống chính quyền, trong 5 năm 1986-1990, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1987-1989 và

1989-1994. Trong đó, nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân khóa 1989-1994 có thời hạn 5 năm. Trong các lần bầu cử Hội đồng nhân dân, Đảng ủy luôn chỉ đạo và vận động nhân dân tích cực phát huy quyền làm chủ, tỷ lệ bỏ phiếu đạt 97-98%, khóa Hội đồng 1987-1989 bầu được 22 đại biểu, khóa 1989-1994 bầu được 23 đại biểu hội đồng.

Quán triệt Nghị quyết số 8B-NQ/TW ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) “Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từng bước được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong 5 năm (1986-1990), Mặt trận Tổ quốc hoàn thành tốt nhiệm vụ trong hiệp thương, giới thiệu đại biểu tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân trên địa bàn; vận động nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; đoàn kết khắc phục khó khăn, tích cực đẩy mạnh sản xuất. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân xã có nhiều cố gắng duy trì phát huy phong trào, đổi mới hình thức hoạt động, đoàn kết tập hợp đoàn viên, hội viên.

Trải qua 5 năm đầu (1986-1990) của thời kỳ đổi mới, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Đảng bộ xã Thượng Quan lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và đạt được nhiều thành quả quan trọng. Cơ chế quản lý kinh tế được đổi mới. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế duy trì được nhịp độ phát triển. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản được

đảm bảo. Hệ thống bước đầu được đổi mới theo kịp với tình hình đổi mới kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, Thượng Quan vẫn là một xã khó khăn, cơ sở hạ tầng còn lạc hậu, kinh tế hàng hóa chậm phát triển, tỷ lệ hộ đói, nghèo còn cao, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội còn có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tư tưởng của nhân dân... Mặc dù vậy, những kết quả mà cán bộ, đảng viên và nhân dân xã đạt được trong 5 năm (1986-1990) là tiền đề bước đầu để xã Thượng Quan bước vào thời kỳ ổn định hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội.

2. Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, ổn định tình hình kinh tế - an ninh chính trị địa phương (1991-1995)

Kết quả hơn 4 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, đời sống kinh tế - xã hội nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Thượng Quan có những đổi thay nhất định, tạo nền tảng, cơ sở tiếp tục ổn định tình hình kinh tế - xã hội và an ninh chính trị địa phương.

Từ ngày 24-27/6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII được tổ chức. Đại hội thông qua Cương lĩnh, vạch ra những quan điểm và phương hướng cơ bản về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đề ra Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, kế hoạch 5 năm (1991-1995), Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng. Mục tiêu tổng quát Đại hội đề ra đến năm 1995: Vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay.

Trong năm 1991, Đảng bộ xã Thượng Quan tổ chức Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1991-1993¹. Đại hội đánh giá, tổng kết những thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm của nhiệm kỳ 1989-1991, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Đẩy mạnh phát triển cây lương thực, tăng diện tích cây trồng, thâm canh tăng vụ, tích cực chăn nuôi gia súc, gia cầm; phát triển kinh tế gia đình và một số ngành nghề trọng yếu; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; tăng cường công tác quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; thực hiện tốt công tác vận động quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí, Ban Chấp hành bầu đồng chí Ngô Đình Tùng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đồng Trường Giang giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tiếp tục cụ thể hóa đường lối Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII vào tình hình thực tiễn địa phương, năm 1993, Đảng bộ xã Thượng Quan tổ chức Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1993-1995. Trên cơ sở quán triệt chủ trương của cấp trên, phân tích những khó khăn, thuận lợi của địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1993-1995: Phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo tự lực, tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ của tỉnh, huyện và các ngành quyết tâm chuyển dịch kinh tế theo hướng phát triển kinh tế hàng hóa gắn với thị trường; triển khai

1. Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1991-1993 được tổ chức gồm 2 vòng: Vòng 1 vào tháng 1/1991, vòng 2 vào tháng 9/1993.

phong trào xóa đói giảm nghèo; tăng cường công tác xây dựng Đảng, phát huy hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội.

Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1993-1995 bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Ngô Đình Tùng được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đồng Trường Giang được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đảng bộ xã Thượng Quan phát huy ý chí tự lực, tự cường lãnh đạo nhân dân quyết tâm vượt qua khó khăn, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Trong thời gian từ năm 1990-1995, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài, dịch bệnh phát triển ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Để khắc phục khó khăn, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thay đổi phương thức canh tác, quảng canh, du canh trở về định canh và thâm canh, xóa bỏ việc phá rừng làm nương, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật. Các giống lúa năng suất thấp được thay thế bằng các giống lúa lai, ngô lai như CR203, giống lúa lai Trung Quốc, ngô lai VN10 cho hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, Đảng ủy, chính quyền xã cũng tập trung lãnh đạo nhân dân làm tốt công tác thủy lợi, trọng tâm là 2 năm 1992-1993, toàn xã đã tập trung hoàn thành hệ thống phai địa với giá trị 120 triệu đồng¹.

1. Báo cáo số 07-BC/HU Báo cáo chính trị tại Hội nghị đại biểu Đảng bộ huyện Ngân Sơn giữa nhiệm kỳ.

Sản xuất nông nghiệp trong năm 1991 không có nhiều chuyển biến do tình trạng nhân dân tiếp tục bỏ bê sản xuất đi khai thác vàng. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã tập trung thực hiện công tác vận động quần chúng, đảng viên phát huy tinh thần tiên phong gương mẫu, thực hiện “hai không”: bản thân và gia đình không tham gia khai thác vàng trái phép; không bỏ hoang ruộng đất. Nhờ đó, sản xuất từ năm 1992 chặn được đà giảm sút, các năm 1993, 1994, 1995 lần lượt tăng lên. Từ năm 1992, do làm tốt công tác thủy lợi, một số diện tích bỏ hoang được phục hóa, đồng thời đẩy mạnh việc khai hoang thêm 1 số diện tích. Diện tích cấy lúa năm 1994 đạt 170ha, năng suất lúa năm 1992 đạt 30 tạ/ha, đến năm 1995 đạt 34 tạ/ha. Diện tích trồng ngô bình quân đạt 60 ha/năm, năng suất bình quân đạt 15 tạ/ha, diện tích trồng đỗ tương dao động từ 26-30ha. Từ năm 1992 trở đi, sản lượng lương thực toàn xã vượt con số 600 tấn, đến năm 1995 đạt 760 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 260kg (năm 1995), giảm được tỷ lệ hộ đói từ 40% xuống còn 20%.

Thành tích trong trồng trọt góp phần quan trọng đến sự phát triển của hoạt động chăn nuôi. Năm 1991, cùng với đà giảm sút của sản xuất lương thực, đàn trâu bò toàn xã chỉ còn 1.100 con, đến năm 1992, đàn trâu bò phục hồi bằng mức năm 1989 (gần 1.300 con). Năm 1993, chăn nuôi có sự đột phá, đàn trâu, bò toàn xã đạt gần 1.800 con, riêng đàn bò đạt hơn 400 con (năm 1992 chỉ có hơn 100 con). Đến năm 1995 đàn trâu bò toàn xã đã đạt 2.000 con, bình quân mỗi hộ gia đình có từ 4-5 con, một số hộ gia

đình đã mạnh dạn đầu tư, chăn nuôi có hiệu quả, sở hữu đàn trâu bò hàng chục con.

Thực hiện Chỉ thị số 90-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường công tác quản lý bảo vệ vốn rừng hiện có, không khai thác tràn lan, đồng thời thực hiện Dự án 327 về trồng rừng, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tích cực tuyên truyền, giáo dục nhân dân thấy rõ được tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng.

Giai đoạn 1991-1995 là giai đoạn cả nước có những chuyển biến mới về xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật. Là xã miền núi, Thượng Quan có những khó khăn trong triển khai thực hiện xây dựng cơ bản. Tuy vậy, Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Quan dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ngân Sơn cũng có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng cơ bản. Ngoài hệ thống nương phai phục vụ sản xuất, hằng năm, xã Thượng Quan đều triển khai trích một phần kinh phí địa phương, đề xuất sự hỗ trợ, đầu tư của huyện tiến hành tu sửa hệ thống đường giao thông và điểm trường. Năm 1994, xã triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã góp phần đưa hoạt động của cấp ủy, chính quyền xã đi vào nền nếp.

Hoạt động y tế được tăng cường theo hướng đẩy mạnh các phong trào vận động nhân dân thực hiện sản xuất, sinh hoạt hợp vệ sinh. Là địa phương có hoạt động chăn nuôi phát triển, dễ xuất hiện dịch bệnh và tình trạng sốt xuất huyết, hằng năm, trạm xá xã đã tích cực phối hợp với ngành y tế huyện tổ chức phun thuốc DTT phòng trừ

dịch bệnh. Tỷ lệ người dân được bảo vệ y tế (khám chữa bệnh thường xuyên) đến năm 1995 đạt gần 20%.

Thực hiện Pháp lệnh dân số năm 1992, năm 1993, Ban Dân số Kế hoạch hóa gia đình xã Thượng Quan được thành lập do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban và đại diện của các ban ngành, đoàn thể. Trong đó: trạm xá, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên được xác định là nòng cốt trong công tác vận động kế hoạch hóa. Các phương pháp vận động, tuyên truyền được thực hiện đa dạng, có hiệu quả đã góp phần làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức của người dân, từ đó hạ tỷ lệ gia tăng dân số đến năm 1995 còn 2,3%.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 ngày 14/1/1993 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) “Về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”, Đảng bộ Thượng Quan đã lãnh đạo nhân dân tập trung mọi nguồn lực cho giáo dục. Các điểm trường được chú trọng tu sửa, nâng cấp một số cơ sở vật chất. Đảng ủy chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp với nhà trường đẩy mạnh công tác vận động giáo dục, nâng tỷ lệ học sinh đi học lên đến 90%, giảm tỷ lệ bỏ học hằng năm xuống dưới 20%.

Trong tình hình chính trị quốc tế không ổn định, các thế lực thù địch đang thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình” phá hoại cách mạng Việt Nam, Đảng ủy xã Thượng Quan quán triệt sâu sắc đường lối quốc phòng toàn dân của Đảng, tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm

túc, hiệu quả. Thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự ổn định (2 năm với chiến sĩ và 3 năm với hạ sĩ quan), chỉ tiêu giao quân ổn định, (5-6 thanh niên/năm) nên công tác tuyển quân có nhiều thuận lợi, không còn tình trạng thanh niên trốn nghĩa vụ, quân nhân vô kỷ luật bỏ ngũ về địa phương. Lực lượng dân quân được xây dựng theo biểu biên chế mới, tinh gọn, hiệu quả, thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, huấn luyện kỹ chiến thuật. Đặc biệt năm 1995, Đảng ủy đã lãnh đạo lực lượng dân quân hoàn thành cuộc diễn tập ZT 95 đạt yêu cầu.

Trong công tác xây dựng Đảng, 5 năm 1991-1995, tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp. Sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu không khỏi tác động đến diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Đảng bộ quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng được quy trình hoạt động và công tác, hằng tháng có giao ban công tác, phân công cấp ủy phụ trách từng lĩnh vực cụ thể, chú trọng đến công tác kiểm tra và phát triển Đảng. Nhờ đó, chất lượng sinh hoạt Đảng và thực hiện nhiệm vụ đảng viên được nâng cao. Qua kiểm tra phân loại, phần lớn đảng viên trong Đảng bộ đạt loại I, II, chỉ còn 2-3 đồng chí loại III. Đảng bộ vươn lên loại khá, riêng Chi bộ Pù Áng được đề nghị nhận Bằng khen cấp tỉnh. Tuy vậy, công tác phát triển Đảng tiếp tục gặp khó khăn, bình quân mỗi năm chỉ kết nạp được 1 đảng viên.

Năm 1992, cử tri xã Thượng Quan cùng với hàng chục triệu cử tri trong cả nước hăng hái đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa IX. Về công tác xây dựng chính quyền địa phương, ngày 20/11/1994, Đảng bộ xã Thượng Quan tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân (nhiệm kỳ 1994-1999), trong số 35 ứng cử viên bầu được 21 đại biểu. Đây là khóa Hội đồng đầu tiên bầu chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân khóa 1994-1999 bầu đồng chí Ngô Đình Tùng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Đinh Quang Hang giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã tiến hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/CP ngày 04/5/1994 của Chính phủ “Về cải cách một bước thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc cho công dân và các tổ chức”. Theo đó, các thủ tục hành chính không phù hợp được xóa bỏ, một số thủ tục hành chính mới được ban hành từng bước đi vào cuộc sống đã tháo gỡ được nhiều vướng mắc, hạn chế, phiền hà cho nhân dân, góp phần tạo môi trường pháp lý thuận lợi.

Trong công tác đoàn thể, thực hiện Nghị quyết số 8B-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 ngày 27/3/1990 “Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể vận động đông đảo quần chúng nhân dân tham gia các phong trào thi đua, xóa đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội, xây dựng gia đình văn hóa, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng. Đảng ủy lãnh đạo

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện tốt Nghị quyết số 7 của Ban Chấp hành TW (khóa VII) ngày 17/11/1993 Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường mặt trận dân tộc thống nhất, làm tốt công tác hiệp thương chuẩn bị cho bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1994-1999.

Về công tác Đoàn và phong trào thanh niên, tính đến năm 1992, toàn xã có hơn 600 người trong độ tuổi thanh niên, trong đó tập hợp được hơn 70 thanh niên. Từ năm 1993-1995, thực hiện Nghị quyết số 4 của Ban Chấp hành TW (khóa VII) về công tác thanh niên trong tình hình mới Đảng ủy đã chỉ đạo Đoàn Thanh niên xã đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức, đồng thời tích cực hưởng ứng hai phong trào lớn “Thanh niên lập nghiệp”; “Tuổi trẻ giữ nước” do Trung ương Đoàn phát động. Nhờ đó, phong trào hoạt động Đoàn đã có những chuyển biến mạnh, đến năm 1995, Đoàn Thanh niên xã có 100 đoàn viên tổ chức làm 4 chi đoàn.

Hoạt động của đoàn thể phụ nữ tập trung vào công tác hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế với phong trào “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình. Hội Nông dân tổ chức tập huấn cho 100% hội viên kiến thức sản xuất, vận động hình thành các tổ đoàn kết giúp nhau sản xuất. Hoạt động tín chấp cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế được thực hiện hiệu quả, riêng Hội Phụ nữ đến năm 1994 đã giúp đỡ cho hội viên vay được 70 triệu đồng. Đối với Hội Người cao tuổi, kể từ năm 1993, Hội hình thành được Quỹ bảo thọ và được đánh giá là một trong những cơ sở hàng đầu của huyện.

Qua 5 năm tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1991-1995), xã Thượng Quan có nhiều đổi mới trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, đặc biệt là trong công tác chuyển đổi cơ chế quản lý và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên, quốc phòng - an ninh được củng cố vững chắc. Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và công tác quản lý, điều hành của chính quyền ngày càng có hiệu quả.

Chương V

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG QUAN TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1996-2015)

I. TẬN DỤNG CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN, VỮNG BƯỚC TIẾN VÀO THẾ KỶ XXI (1996-2005)

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ cả nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1996-2000)

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, chỉ đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng, Huyện ủy Ngân Sơn về Đại hội Đảng bộ các cấp, ngày 02/1/1996, Đảng bộ xã Thượng Quan tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị tổng kết, đánh giá những kết quả cũng như những hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 1993-1995.

Đại hội thông qua phương hướng chung phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1996-2000: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế hàng hóa từng bước xóa đói giảm nghèo; chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho

nhân dân; tăng cường giữ vững quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Ngô Đình Tùng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đồng Trường Giang - Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Bước vào triển khai nghị quyết Đại hội, Đảng ủy xã Thượng Quan phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường lãnh đạo nhân dân quyết tâm vượt qua khó khăn thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Đảng ủy xã Thượng Quan lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, tăng nhanh diện tích gieo trồng. Các giống lúa mới như: C70, IR 352, 203...; ngô mới như: Bioseed 9698, 9670, VN10, DK 888, DK999... có khả năng chống chịu sâu bệnh được đưa vào gieo trồng. Tỷ lệ giống ngô mới đến năm 1999 đạt 80%, tỷ lệ giống lúa mới đạt 30%. Phong trào làm thủy lợi được phát động rộng rãi, đáng chú ý nhất là trong 2 năm 1997-1998, xã đã tiến hành xây dựng mới đập Thuận Hưng và nạo vét toàn bộ các công trình thủy lợi cũ, đảm bảo tưới tiêu được trên 60% diện tích. Nhờ đó, hệ số sử dụng đất năm 1996 mới đạt 1 lần đến năm 1999 đạt 1,3 lần.

Diện tích lúa năm 1996 đạt 179,7ha, năng suất bình quân đạt 34 tạ/ha, sản lượng thóc đạt 610,9 tấn. Đến năm 1999, diện tích lúa đạt 183ha, năng suất đạt 42 tạ/ha, sản lượng thóc đạt 768 tấn. Diện tích ngô năm 1996 đạt 70ha,

sản lượng đạt 105 tấn. Đến năm 1999, diện tích ngô đạt 81,5ha (tăng 16,5%), song năng suất tăng mạnh, do vậy sản lượng ngô năm 1999 đạt 202,7 tấn (tăng trên 80%). Diện tích trồng đỗ tương chưa ổn định, năm 1998, diện tích 34,3ha, đến năm 1999 còn 26,7ha. Tính chung sản lượng lương thực quy thóc đến năm 1999 đạt 1.100 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 390kg, tính sản lượng quy thóc bằng 88% mức bình quân chung của cả nước, tăng 140kg so với năm 1996.

Từ năm 1998, Ủy ban nhân dân xã Thượng Quan lãnh đạo nhân dân triển khai trồng lại cây thuốc lá với diện tích 20ha tại các chân ruộng đặc thù. Năm đầu tiên, do chưa đảm bảo đầy đủ quy trình kỹ thuật, năng suất thuốc lá đạt 585,8 kg/ha. Rút kinh nghiệm từ sản xuất năm 1998, đầu năm 1999, Hợp tác xã tiến hành tập huấn quy trình kỹ thuật đầy đủ cho nhân dân, nhờ thế, năng suất thuốc lá năm 1999 đạt 788 kg/ha. Giá trị cây thuốc lá năm 1999 đạt 135,4 triệu đồng, bình quân thu nhập đạt trên 6,7 triệu đồng/ha, gấp 1,5 lần so với trồng lúa.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi có bước chuyển biến tích cực. Nhiều hộ đầu tư cho chăn nuôi, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Năm 1996, toàn xã có 1.496 con trâu, 517 con bò; đến năm 1999 có 1.782 con trâu, 925 con bò. Cũng từ năm 1999, nhân dân triển khai nuôi ngựa với quy mô nhỏ: 28 con.

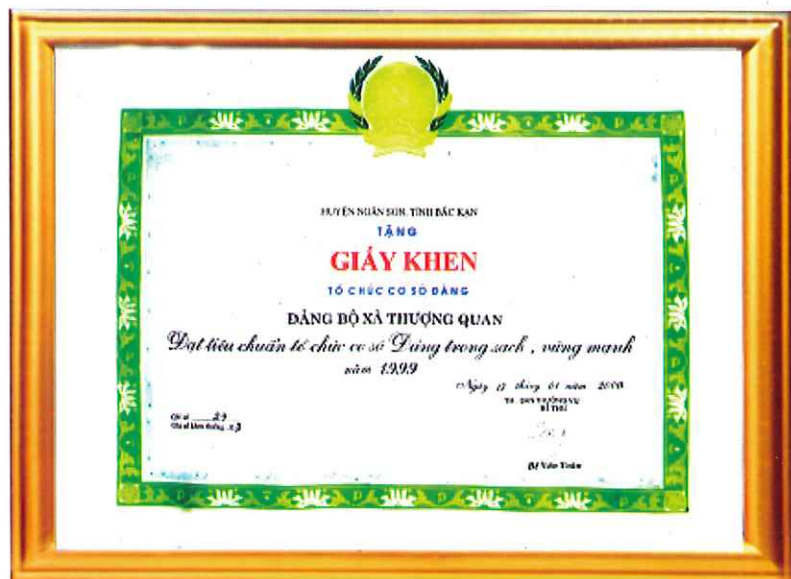
Nhằm đảm bảo hoạt động chăn nuôi quy củ, trong các năm 1998-1999, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành quy ước chăn thả trâu, bò, hạn chế tình trạng thả tự do, ảnh hưởng

đến sản xuất nông nghiệp. Tuy vậy, công tác phòng chống dịch bệnh chưa được triển khai có hiệu quả đến hộ gia đình. Đầu năm 2000, địa phương xuất hiện dịch bệnh lở mồm long móng khiến 305 con trâu, bò chết, gây thiệt hại kinh tế hàng tỷ đồng. Trước tình trạng dịch bệnh lan rộng, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ với thú y huyện, mặt khác đẩy mạnh công tác vận động nhân dân đẩy mạnh công tác phòng chống dịch, mở lớp tập huấn cán bộ thú y thôn bản cho 18 người (tháng 7-2000) tổ chức tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, mặt khác kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm, thiêu hủy, không cho giết mổ và sử dụng trâu bò dịch bệnh. Nhờ những cố gắng của địa phương, đến cuối năm 2000, dịch lở mồm long móng cơ bản được dập tắt.

Nhờ những kết quả tốt trong sản xuất nông nghiệp, công tác thu thuế nông nghiệp đạt hiệu quả cao. Xã thực hiện triển khai thu thuế bằng tiền, áp dụng định mức giá 1.300 đồng/kg. Năm 1997, do chưa tính toán sát thực khả năng thu, công tác thu thuế chỉ đạt 84%. Ủy ban nhân dân xã đã chủ động hoàn chỉnh phương án đề nghị miễn giảm trình Ủy ban nhân dân huyện thông qua chỉ tiêu hợp lý. Nhờ vậy, 3 năm 1998-2000 đều thu đạt chỉ tiêu, riêng năm 1998 thu vượt chỉ tiêu (giao 49 triệu đồng, thu đạt 50 triệu đồng).

Đối với công tác chăm sóc và bảo vệ rừng, từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ đánh giá: mấu chốt quan trọng của công tác bảo vệ rừng ở vấn đề gắn liền trách nhiệm của nhân dân với bảo vệ rừng, vận động nhân dân định canh định cư, hạn chế tình trạng chặt, đốt rừng làm nương rẫy.







Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Quan nhiệm kỳ 2010-2015



Đồng chí Bí thư Huyện ủy Ngân Sơn chụp ảnh cùng Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Quan nhiệm kỳ 2015-2020



Trường Mầm non Thượng Quan



Trường Tiểu học Thượng Quan



Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Thượng Quan



Trạm Y tế xã Thượng Quan



Bưu điện xã Thượng Quan



Nhà bia tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ

Trong các năm 1997-2000, toàn xã đã tiến hành giao rừng khoanh nuôi bảo vệ được 1.965,59ha, thực hiện đề án định canh định cư tại 3 thôn Slam Coóc, Pác Đa, Ma Nòn được 3.090,7ha. Trong 4 năm 1996-1999, toàn xã trồng mới được 152ha rừng, tuy vậy, công tác chăm sóc và bảo vệ còn nhiều hạn chế, nhiều diện tích trồng rừng mới chết, không đạt yêu cầu. Đến năm 2000, xã bắt đầu triển khai dự án DA 661 trồng mới 100ha rừng.

Về xây dựng cơ bản và giao thông, Đảng bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân khắc phục tu sửa các con đường mòn, đường đất. Các năm 1997, 1998, 1999 xã đã huy động được 2.892 công lao động công ích, sử dụng nguồn kinh phí 14,8 triệu đồng làm được 2,2km đường cho ô tô chạy từ Bằng Lạng đến Thuận Hưng. Hệ thống cơ sở vật chất giáo dục và y tế, văn hóa xã hội được quan tâm đầu tư mạnh mẽ.

Cùng với những bước phát triển mạnh mẽ trên lĩnh vực kinh tế, trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đoàn kết nỗ lực nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (khóa VIII) về phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào xã hội hóa giáo dục, ngày 01/6/1998, Hội đồng giáo dục xã được thành lập với 10 thành viên do đồng chí Ngô Đình Tùng - Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm

chỉ đạo thống nhất hoạt động giáo dục địa phương. Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học được đầu tư. Riêng năm 1999, xã xây dựng được 10 phòng học theo Chương trình 135 cho trường cấp I (6 phòng tại điểm trường Thuận Hưng), cấp II (4 phòng). Nhờ những cố gắng của cả hệ thống chính trị địa phương và nhân dân, các nhà trường đạt được những thành tích vượt tốt. Tổng số học sinh các cấp năm học 1999-2000 có 493 em. Trường cấp II đã mở được 2 khối với 104 học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ em đến lớp đạt hơn 90%, tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp đạt 90,5% (trong đó khá, giỏi đạt 17%). Bên cạnh hệ thống giáo dục chính quy, từ năm 1996-1998, xã mở thêm được 7 lớp xóa mù chữ, góp phần thoát mù chữ cho 138 người. Với những kết quả đó, đến năm 1999, xã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ.

Công tác văn hóa - thông tin tuyên truyền, cổ động kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương và các ngày lễ lớn của dân tộc. Từ năm 1998, huyện Ngân Sơn được phủ sóng FM, xã khánh thành đưa vào sử dụng điểm bưu điện văn hóa, lắp điện thoại bàn phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân. Năm 1996, Ban Chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa mới được thành lập, tiến hành phổ biến 10 tiêu chí xây dựng làng văn hóa cho các thôn, tổ chức cho 348/487 gia đình đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa. Tuy nhiên công tác vận động xây dựng đời sống văn hóa mới trong những năm đầu gặp nhiều khó khăn. Năm 1999, trong số 18 thôn đăng ký xây dựng đơn

vị văn hóa, chỉ có 2 thôn đạt loại khá, 16 thôn trung bình và yếu.

Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị “Về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) tháng 7/1998 “Về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, quy ước nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang được nhân dân tích cực thực hiện, năm 1998, xã đã bắt đầu tổ chức lễ hội truyền thống địa phương. Từ năm 1999, xã đã xây dựng được 11 hội hiếu, bước đầu triển khai xây dựng Gia đình văn hóa, Làng văn hóa tại các thôn vùng thấp. Tuy vậy, công tác xây dựng đời sống văn hóa mới gặp những khó khăn lớn tại các thôn vùng cao, hiện tượng mê tín dị đoan, lãng phí trong hiếu hỷ có xu hướng tăng trở lại.

Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng, các hộ nghèo trên địa bàn xã được các cấp, các ngành liên quan phối hợp thực hiện kịp thời và đầy đủ. Trong 5 năm (1996-2000), cấp ủy, chính quyền, đoàn thể thường xuyên thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình liệt sĩ, thương binh nhân ngày 27/7, ngày lễ, tết; tổ chức tham gia lao động giúp đỡ gia đình gặp khó khăn về lương thực. Ban Thương binh - xã hội xã ngoài việc thực hiện tốt công tác chi trả lương và phụ cấp còn thực hiện Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ “Về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ,

thương binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng”, lập hồ sơ, làm thủ tục cho những người có công trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đề nghị Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến các loại. Phong trào xóa đói, giảm nghèo tiếp tục được triển khai có hiệu quả, tỷ lệ hộ đói nghèo đến năm 2000 còn 36,8% (trong đó đói là 19,5%; nghèo là 17,3%). Số nhà kiên cố, bán kiên cố đến năm 1999 chiếm 70%, còn 30% số gia đình vẫn là nhà tạm. Từ cuối năm 1999, Ủy ban nhân dân xã triển khai Chỉ thị 38-CT/TW của Ban Bí thư, Chương trình 134/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành lập hồ sơ nhận viện trợ nhân đạo cho 1 em, lập hồ sơ nhận trợ cấp cho 1 em thuộc gia đình chính sách.

Trong 2 năm 1997-1998, Đảng ủy xã Thượng Quan có nhiều cố gắng quan trọng trong lãnh đạo công tác vận động đồng bào định canh định cư, xóa bỏ tập quán canh tác lạc hậu. Tổng số đồng bào Dao có 191 hộ, đến năm 1998 đã định canh được 170 hộ, đến năm 2000 định canh được 100% số hộ. Để có được kết quả này, Đảng bộ, chính quyền xã Thượng Quan đã làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, đồng thời phát huy tốt vai trò của chi bộ, đảng viên cơ sở.

Hoạt động y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình được thực hiện có hiệu quả. Năm 1997, xã phát động xã hội hóa kinh phí kết hợp với nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước tu sửa lại trạm y tế xã. Tổng số lượt người khám chữa bệnh trong

5 năm là 3.320 lượt người. Tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin đạt 100%, tỷ lệ suy sinh dưỡng đến năm 2000 còn 37% (năm 1996 là 55%). Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình góp phần giảm tỷ lệ sinh tự nhiên từ 2,23% năm 1996, đến năm 1999 còn 1,6%.

Thực hiện Pháp lệnh số 45-L/CTN ngày 09/01/1996 của Chủ tịch nước về dân quân tự vệ, Đảng ủy xã Thượng Quan chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã củng cố đội ngũ dân quân, dự bị động viên đảm bảo về số lượng, chất lượng. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt như Bí thư, Chủ tịch, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức. Năm 1999, thực hiện Chỉ thị số 02-CT/HU của Huyện ủy Ngân Sơn, Đảng bộ xã Thượng Quan đã lãnh đạo hoàn thành cuộc diễn tập ZQ 99 đạt loại khá. Từ năm 1996-2000, xã có 20 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó riêng năm 1996 là 6 thanh niên nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

IV Thực hiện Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23/6/1999 của Chính phủ về công an xã, Đảng ủy chỉ đạo Ban Công an kiện toàn về tổ chức. Trong 5 năm (1996-2000), lực lượng công an xã nắm chắc tình hình, làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, bảo vệ hệ thống chính trị, quản lý các đối tượng, không để xảy ra gây rối, bạo loạn, giữ vững an ninh nông thôn. Phong trào

quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai rộng rãi, mạnh mẽ. Đảng ủy tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện, gắn liền với liên hệ kiểm điểm, phát hiện tổ giác, răn đe, giáo dục các đối tượng vi phạm. Năm 1998, đã tổ chức được Hội nghị điểm phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tại thôn Ma Nòn. Đặc biệt với công tác phòng chống ma túy, Ban Công an xã đã triệt phá được 828m² cây thuốc phiện, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể vận động phần lớn đối tượng nghiện hút đi cai nghiện, góp phần giảm số lượng người nghiện hút từ 102 người (năm 1996) xuống còn 16 người (năm 1999). Ban Công an xã trong 2 năm 1998-1999 được công nhận là đơn vị quyết thắng. Tuy vậy, tệ nạn cờ bạc có xu hướng diễn biến ngày càng phức tạp, lôi kéo lượng một bộ phận thanh niên, thậm chí có cả cán bộ vi phạm.

Tháng 6/1999, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp xã, tỉnh, huyện nhiệm kỳ 1999-2004. Hội đồng nhân dân xã khóa XVII (nhiệm kỳ 1999-2004) được bầu gồm 21 đại biểu. Đợt bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004, Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Quan là đơn vị thực hiện có hiệu quả, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

Tại kỳ họp thứ nhất (tháng 12/1999), Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Ngô Đình Tùng giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Ích Chuyên - Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Đồng Trường Giang giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Ngân - Phó

Chủ tịch Ủy ban. Thông qua hoạt động giám sát và tiếp xúc cử tri, Hội đồng nhân dân đã phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực ở cơ sở, cùng với chính quyền, các đoàn thể, các tổ chức xã hội tháo gỡ những vướng mắc, phát hiện và nhân điển hình tiên tiến về các mặt của đời sống xã hội. Năm 2000, Hội đồng nhân dân bãi nhiệm 1 đại biểu hội đồng không đủ tư cách. Ủy ban nhân dân xã triển khai và thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện hiệu quả Nghị định 09/CP của chính phủ và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 về cải cách hành chính.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động gắn với tình hình thực tiễn ở địa phương, đặc biệt đã kết hợp chặt chẽ các hoạt động với vận động xây dựng đời sống văn hóa mới, vận động bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự địa phương với các hoạt động văn nghệ - thể thao. Tỷ lệ tập hợp hội viên, đoàn viên ở các chi đoàn, chi hội đạt trên 60%, Hội cựu chiến binh đến năm 2000 có 42 hội viên, Hội Phụ nữ có 346 hội viên. Năm 1999, Hội người Cao tuổi xã được thành lập với 139 hội viên, gồm 5 chi hội ở 16 thôn (mỗi thôn có 1 tổ, 3-4 thôn là 1 chi hội). Trong 5 năm (1996-2000), các phong trào do các đoàn thể phát động thu hút đông đảo nhân dân tham gia và đạt hiệu quả như: “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”; “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”; “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”; các phong trào ủng

hộ đạt kết quả tốt: Ủng hộ nhân dân Cu Ba (1996) được 1.338.000 đồng, ủng hộ đồng bào Nam bộ và Trung bộ trong 2 năm 1996-1997 được 1.838.000 đồng, ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa (1997) được 993.000 đồng¹; tương trợ 60 hộ gia đình còn khó khăn. Với những thành tích đạt được, xã Thượng Quan có 2 đơn vị đoàn thể: Đoàn Thanh niên được Bộ Văn hóa tặng Bằng khen về thành tích tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ và Hội Phụ nữ được Bộ Lao động thương binh xã hội tặng Bằng khen về thành tích hậu phương quân đội.

Trong 5 năm (1996-2000), Đảng ủy tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ngân Sơn đến 100% cán bộ, đảng viên. Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 10/02/1999 của Bộ Chính trị “Về triển khai Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng”, Đảng ủy xã Thượng Quan xây dựng kế hoạch chuẩn bị, phân công báo cáo viên và tiến hành các hội nghị quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) tới các chi bộ cơ sở, kết quả, 100% các chi bộ, đảng viên tổ chức thực hiện tự kiểm điểm, tự phê bình và phê bình. Thông qua học tập, kiểm điểm, phê bình góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và tầm quan trọng, ý nghĩa sâu sắc của công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng. Qua kiểm điểm, phân loại, 100% đảng viên đủ tư cách, trong đó loại I là 85%, loại II là 15%. Về phân loại tổ chức Đảng, Đảng bộ năm 1996

1. Báo cáo nhiệm kỳ Công tác Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Thượng Quan năm 1998, tr. 8.

chỉ đạt loại trung bình, năm 1997-1998 đạt loại khá, năm 1999 đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác phát triển đảng viên thường xuyên được chú ý, chất lượng đảng viên từng bước được nâng cao. Trong nhiệm kỳ (1996-2000), Đảng bộ kết nạp được 30 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên lên 78 đồng chí, xóa được 6 xóm trắng về đảng viên. Tuy vậy, đến năm 2000, Đảng bộ vẫn còn 3 xóm trắng đảng viên.

Công tác tổ chức, kiểm tra của Đảng bộ về cơ bản không có nhiều sự thay đổi so với giai đoạn trước. Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000 có 7 đồng chí. Đảng bộ vẫn bao gồm 4 chi bộ. Sinh hoạt Chi bộ, Chi ủy, Đảng ủy được thực hiện nghiêm túc, đúng Điều lệ. Tháng 6-2000, nhằm chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng ủy đã chỉ đạo các Chi bộ tiến hành Đại hội nhiệm kỳ, bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới. Hoạt động kiểm tra Đảng thực hiện nghiêm túc, trong nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tiến hành thủ tục xóa tên 1 đảng viên, kỷ luật khiển trách 1 đảng viên.

Sau 5 năm (1996-2000) được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Thượng Quan tranh thủ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thử thách, tạo chuyển biến trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực và hoàn thành nhiều chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Nhân dân tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác xây dựng cơ bản phục vụ đời sống và sản xuất có nhiều cố gắng, nhất là cơ sở vật chất

trường học, đường giao thông nông thôn. Hoạt động của các thành phần kinh tế đã thích nghi dần với cơ chế thị trường. Sự nghiệp văn hóa - giáo dục, y tế, thể dục thể thao, dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao, số hộ nghèo giảm, số hộ khá giả tăng. Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định.

2. Tận dụng các nguồn lực phát triển, vững bước tiến vào thế kỷ XXI (2001-2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, ngày 12/9/2000, Đảng bộ xã Thượng Quan tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI nhiệm kỳ 2000-2005. Đại hội đã tiến hành tổng kết các công tác trong nhiệm kỳ 1996-2000, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Phát huy những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước và nội lực của địa phương, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực, đưa kinh tế chăn nuôi phát triển theo hướng hàng hóa; tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại hội đề ra một số chỉ tiêu cơ bản phấn đấu đến năm 2005: sản lượng lương thực đạt từ 1.100-1.200 tấn, hệ số quay vòng đất đạt ít nhất từ 1,5 lần, tỷ lệ sử dụng giống lúa mới đạt trên 50%, giống ngô mới đạt trên 90%; Chăn nuôi phấn đấu đạt từ 2.200-2.500 con.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Ngô Đình Tùng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đồng Trường Giang giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Quan tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành mục tiêu đề ra trên tất cả các lĩnh vực.

Phát triển nông nghiệp tiếp tục giữ vị trí then chốt trong việc thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế. Trong nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tiến hành đẩy mạnh các hoạt động thủy lợi, thâm canh tăng vụ, áp dụng các biện pháp, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Về tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật, bình quân mỗi năm, tổ chức được từ 16-18 lớp tập huấn cho từ 300-400 lượt người tham gia. Về thủy lợi, riêng năm 2003, toàn xã đã tiến hành sửa chữa, kiên cố hóa được 9 công trình mương với tổng chiều dài hơn 8km, góp phần tưới tiêu cho 45ha. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi tiếp tục được chuyển đổi mạnh mẽ. Nhiều giống lúa lai và các loại cây trồng cho năng suất cao, phù hợp với đặc điểm sinh thái của vùng được đưa vào sản xuất như: Sán Ưu, Nhị Ưu 838, IR 64... Các hoạt động khai hoang được đẩy mạnh, điển hình tại thôn Ma Nòn khai hoang được thêm 3ha.

Diện tích lúa cơ bản được giữ vững, năm 2001 đạt 207ha, năm 2004 đạt 210,8ha, song nhờ áp dụng tốt các giống lúa mới, năng suất được cải thiện rõ rệt. Năm 2002,

năng suất đạt 39 tạ/ha, đến năm 2004, năng suất đạt 44,4 tạ/ha. Sản lượng thóc đến năm 2004 đạt 935,95 tấn (kế hoạch là 108,83%), chỉ tính riêng thóc đã đạt bình quân 320kg/người, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Từ năm 2004, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân triển khai thực hiện dự án cánh đồng 30 triệu đồng/ha trên diện tích thí điểm 1ha tại thôn Đông Van và Cò Luông. Cơ cấu cây trồng được xác định: lúa nếp vụ mùa làm chủ lực, kết hợp trồng đỗ tương vụ xuân và thả cá vụ đông. Kết quả, giá trị thu được đạt 35,9 triệu đồng.

Tuy vậy, sản xuất ngô và đỗ tương đều không đạt kế hoạch đề ra. Tuy năng suất ngô và đỗ tương tăng mạnh, năm 2004, ngô đạt 30 tạ/ha (kế hoạch là 27 tạ), đỗ tương đạt 14 tạ/ha (kế hoạch là 12 tạ), nhưng diện tích gieo trồng ngô và đỗ tương trong 5 năm chỉ đạt 60-70% kế hoạch. Sản lượng ngô năm 2004 đạt 686,6 tấn, sản lượng đỗ tương đạt 82 tấn.

Nhìn chung trong 5 năm 2001-2005, sản xuất lương thực trên địa bàn xã Thượng Quan có bước chuyển biến căn bản. Sản lượng lương thực có hạt cơ bản tăng đều qua từng năm (trừ năm 2003 bị thiên tai nên giảm nhẹ), đến năm 2004 đạt 1.622,55 tấn, đạt 101% kế hoạch, bình quân lương thực đầu người đạt 571,3kg. Từ đó cơ bản giải quyết tình trạng thiếu lương thực, góp phần thúc đẩy hoạt động chăn nuôi và các ngành kinh tế khác.

Hoạt động chăn nuôi trong 5 năm 2001-2005 phát triển tương đối ổn định. Dịch bệnh xuất hiện vào các năm 2003 và 2004 nhưng không gây hậu quả lớn (48 con trâu

bò chết). Đàn trâu đến năm 2004 đạt 1.648 con, đàn bò đạt 1.200 con, đàn lợn đạt 2.160 con, gia cầm đạt 8.100 con đều tăng từ 10-20% so với kế hoạch. Cũng từ năm 2003, một số hộ gia đình tại Thượng Quan đã mạnh dạn thí điểm mô hình chăn nuôi dê với quy mô 70 con, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế.

Từ năm 2001-2005, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã tiếp tục đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng, trong đó riêng năm 2001 đã giao được 61ha. Diện tích rừng khoanh nuôi được bảo vệ đến năm 2004 đạt 500ha. Thực hiện việc trồng mới rừng, kết hợp trồng cây ăn quả, cây công nghiệp (2ha cây lê; 30ha cây hồi) theo Dự án K06 và chương trình EU, điển hình tại các thôn Nà Kéo, Khuôn Pì, Nà Giảo. Thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng”; Đảng ủy, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân tích cực bảo vệ rừng, tăng cường kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm về phòng chống cháy rừng, kết hợp với vận động nhân dân định canh định cư cố định được 30ha.

Trong công tác xây dựng cơ bản, được sự hỗ trợ của cấp trên, Đảng ủy, chính quyền xã Thượng Quan vận dụng mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong nhiệm kỳ 2000-2005, trên địa bàn xã đã tiến hành làm mới, nâng cấp đường Thuận Hưng - Bằng Lạng (năm 2003), Bản Mầu - Khuôn Pì (gia đoạn 1 năm 2003, giai đoạn 2 năm 2004), vận động nhân dân ủng hộ

hơn 20.000 ngày công và hàng chục triệu đồng tu sửa hệ thống đường liên thôn. Các dự án đường dây điện 35KV, hệ thống nước sạch tại thôn Khuôn Pì, Nà Giáo, Pù Áng, Cò Luông, Đông Van được triển khai có hiệu quả. Với tinh thần trách nhiệm, cán bộ và nhân dân tích cực tham gia quản lý, giám sát đối với các công trình được đầu tư vào địa bàn xã, nhằm hạn chế thất thoát trong đầu tư xây dựng, đảm bảo sau khi đưa công trình vào sử dụng đạt chất lượng tốt.

Kinh tế phát triển, kết cấu hạ tầng được đầu tư, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, thúc đẩy sự nghiệp giáo dục, y tế, văn nghệ, thể thao, thông tin tuyên truyền ngày càng phát triển.

Cơ sở vật chất kỹ thuật ngành giáo dục tiếp tục được đầu tư tăng cường, năm 2003, Thượng Quan xây dựng được 8 phòng học bán kiên cố tại các thôn Nà Slánh, Pác Đa, Pù Pióot, Slam Coóc theo Chương trình 135 góp phần giải quyết một phần khó khăn cơ sở vật chất kỹ thuật ngành giáo dục. Từ năm 2003, khối Mẫu giáo tách ra khỏi trường Tiểu học để thành lập trường Mẫu giáo với 9 giáo viên tại thôn... Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, Đảng ủy, chính quyền xã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân quan tâm chăm sóc thế hệ trẻ, đồng thời tích cực vận động sự hỗ trợ của tổ chức, cá nhân, điển hình là trường tiểu học Quang Trung (Hà Nội) và Phòng Quân y Quân khu I. Nhờ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành, sự cố gắng của cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể và toàn thể nhân dân, hoạt động giáo dục tại xã

Thượng Quan giai đoạn này có bước khởi sắc mạnh mẽ: đến năm 2004 học sinh không còn phải học 2 ca, tỷ lệ bỏ học, học không đúng độ tuổi giảm mạnh. Trường Tiểu học duy trì sĩ số bình quân 380-420 em, trường Trung học cơ sở duy trì sĩ số 230-250 em, trường Mẫu giáo duy trì bình quân 100 cháu. Tỷ lệ học sinh lên lớp bình quân đạt trên 90%. Bên cạnh hoạt động giáo dục theo chương trình phổ thông, năm 2005, Trung tâm học tập cộng đồng xã được thành lập thực hiện chức năng phổ cập giáo dục Trung học Phổ thông cho nhiều người.

Năm 2002, Ủy ban nhân dân xã và Mặt trận Tổ quốc xã đã phối hợp thành lập Ban Chỉ đạo triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tại cấp xã và thôn. Tháng 12/2002, Ủy ban nhân dân xã Thượng Quan ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xây dựng, tổ chức thực hiện hương ước - quy ước thôn bản cụm dân cư. Hai Ban Chỉ đạo tham mưu đắc lực cho cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các đoàn thể triển khai thực hiện đồng bộ và nhất quán nhằm hướng tới xây dựng nếp sống văn minh, củng cố vun đắp tình đoàn kết, ý thức tương trợ lẫn nhau, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Đến năm 2003, toàn bộ 21 thôn đã triển khai xây dựng được quy ước văn hóa, trên 50% số hộ đăng ký tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã thực sự hiệu quả, góp phần kiềm chế, ngăn chặn nhiều hiện tượng xã hội thiếu lành mạnh và lãng phí trong ma chay, hiếu hỉ.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao với nhiều hình thức phong phú được tổ chức góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Nhiều thôn thành lập được đội bóng đá, bóng chuyền, đội văn nghệ. Vào các dịp tết, lễ kỷ niệm xã tổ chức cho các đội văn nghệ, thể thao biểu diễn phục vụ nhân dân, giao lưu với các xã và tham gia hội diễn trong huyện. Đảng ủy, chính quyền xã chỉ đạo các thôn phối hợp thực hiện hoạt động chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân, trong đó, riêng năm 2001 đã tổ chức được 14 buổi chiếu phim, thu hút hàng ngàn lượt người tham gia.

Được sự đầu tư của huyện, năm 2004, xã Thượng Quan đã hoàn thành phân trạm y tế Thuận Hưng, góp phần tăng cường cơ sở khám chữa bệnh. Trong 5 năm (2001-2005), trạm khám và chữa bệnh gần 10.000 lượt người, tiêm chủng cho trên 90% trẻ em, khám thai định kỳ cho 80% phụ nữ, phối hợp cùng các cơ quan y tế cấp phát thuốc cho gần 2.000 người theo Chương trình 135. Công tác vệ sinh phòng bệnh được chú trọng, trạm y tế phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng bằng nhiều hình thức: Băng rôn, khẩu hiệu, nói chuyện chuyên đề lồng ghép ở các buổi hội họp... góp phần nâng cao nhận thức người dân về chăm sóc sức khỏe, phòng chống HIV.

Công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ, hầu hết các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh con đều được tuyên truyền vận động sử dụng biện pháp tránh thai. Do

vậy, tỷ lệ sinh thô năm 2001 còn 1,47%, đến năm 2005 chỉ còn 1,35%. Xã duy trì được quỹ trẻ thơ năm 2001 được 2,2 triệu đồng, trong các năm tiếp theo vận động nhân dân đóng góp mỗi năm được 600.000-700.000 đồng ủng hộ hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, góp phần hạ tỷ lệ suy dinh dưỡng từ 35,5% (năm 2002) xuống còn 29% (năm 2004).

Trong hoạt động an ninh quốc phòng, Đảng ủy quán triệt thực hiện tốt Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên trong tình hình mới. Qua đó, lực lượng dự bị động viên và dân quân xã được phúc tra đầy đủ. Đến năm 2004, lực lượng dân quân xã có 60 đồng chí, lực lượng dự bị động viên có 184 đồng chí (82 đồng chí dự bị loại 1). Hoạt động huấn luyện sẵn sàng chiến đấu được triển khai nghiêm túc, riêng 2 năm 2001-2002, lực lượng dân quân xã tích cực tham gia cuộc diễn tập khu vực phòng thủ xã và huyện. Kết hợp cùng đợt diễn tập, Đảng ủy đã chỉ đạo dân quân và nhân dân tổ chức hơn 3.000 ngày công “lao động thời chiến” xây dựng đường phục vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Đảng ủy chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã làm tốt công tác phúc tra độ tuổi, đăng ký nghĩa vụ quân sự tuổi 17 cho thanh niên, tổ chức phối hợp cùng Ban Chỉ huy quân sự huyện thực hiện nghiêm túc công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Trong 5 năm, có 29 thanh niên xã Thượng Quan nhập ngũ.

Thực hiện Nghị quyết số 40-NQ/TW ngày 8/11/2004 của Bộ Chính trị “về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác công an trong tình hình mới”, đội ngũ công an xã thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, giúp cán bộ, chiến sĩ nhận thức đúng đắn về tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; nâng cao lập trường giai cấp, quan điểm chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công tác.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng bộ thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng từ Trung ương đến cấp ủy các cấp được triển khai: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ngân Sơn, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, các Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6, 7, 8, 9 và Kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (khóa IX)... Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia các lớp học đạt 95%. Cùng với việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, Đảng ủy xây dựng chương trình hành động và triển khai thực hiện chương trình hành động có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng ủy tổ chức kết hợp học tập chính trị với phổ biến tình hình thời sự cho cán bộ, đảng viên, duy trì đọc thông báo nội bộ trong sinh hoạt nội bộ.

Nhận thức vị trí, vai trò có tính chất quyết định của công tác cán bộ, Đảng ủy xã Thượng Quan coi trọng việc củng cố, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, quy hoạch cán

bộ đảm bảo nguyên tắc, quy trình, coi trọng chất lượng, tiêu chuẩn, đặc biệt là công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tháng 4/2003, Huyện ủy Ngân Sơn, Đảng ủy quân sự Huyện Ngân Sơn thành lập tổ cán bộ quân đội tăng cường cơ sở xuống xã Thượng Quan làm nhiệm vụ tham mưu, hỗ trợ Đảng ủy xã Thượng Quan. Thời gian hoạt động của tổ đến tháng 5/2004 đã có hiệu quả tích cực, góp phần hỗ trợ Đảng ủy đưa hệ thống chính trị đi vào nền nếp.

Công tác phát triển đảng viên mới được đẩy mạnh. Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ kết nạp được 37 đảng viên mới, trong đó riêng thời gian 1 năm tổ cán bộ tăng cường cơ sở tham gia công tác tại địa phương, Đảng bộ đã kết nạp được 13 đảng viên mới, nâng Đảng số đến năm 2004 đạt 108 đồng chí. Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư về việc đổi thẻ đảng viên, năm 2004, Đảng bộ tiến hành tốt công tác hồ sơ đề nghị cấp ủy cấp trên đổi thẻ cho 100% đảng viên chính thức.

Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường, Đảng bộ duy trì kiểm tra định kỳ việc chấp hành Điều lệ Đảng, tư cách đảng viên, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các chi bộ. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra toàn diện đối với chi bộ trực thuộc, qua kiểm tra đã phát hiện một số đảng viên tại các Chi bộ Thuận Hưng, Cò Luông, Pù Áng, Đông Van vi phạm, phải kiểm điểm, xử lý nghiêm khắc.

Ngày 25/4/2004, Đảng bộ lãnh đạo cử tri xã tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) đạt tỷ lệ 98%. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004-2009 (năm 2009, Quốc hội khóa XII ban hành nghị quyết cho phép kéo dài nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân các cấp đến năm 2011) được tổ chức quy củ, chặt chẽ theo quy định Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân số 31/2001/QH10 do Quốc hội khóa X thông qua ngày 25/12/2001. Hội đồng nhân dân xã Thượng Quan nhiệm kỳ 2004-2011 được bầu gồm 25 đại biểu. Đồng chí Nông Ích Chuyên được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đinh Thị Hiếu - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Ngân được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Ngọc Ánh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Nhiệm kỳ 2004-2011, Hội đồng nhân dân xã tiến hành các kỳ họp, ban hành nghị quyết tập trung vào các lĩnh vực: công tác tổ chức, nhân sự của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; địa chính, giao thông thủy lợi, quản lý đất đai, xây dựng kết cấu hạ tầng; an ninh, trật tự, quân sự địa phương, văn hóa - xã hội và công tác y tế - giáo dục... Hằng năm, trước và sau các kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đều tổ chức cho các đại biểu được tiếp xúc với cử tri các cụm dân cư ở nơi đại biểu được bầu; đi sâu, sát cơ sở để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân; chính

sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng các kế hoạch, biện pháp cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên không ngừng đổi mới tổ chức và hoạt động, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia và phát huy hơn nữa vai trò trong đời sống xã hội, góp phần quan trọng vào thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tính đến năm 2004, tổ chức các đoàn thể được kiện toàn hơn 1 bước, Đoàn Thanh niên có 107 đoàn viên với 7 chi đoàn (5 chi đoàn khu dân cư và 2 chi đoàn nhà trường), Hội Cựu chiến binh có 61 hội viên với 6 chi hội, Hội Phụ nữ có 339 hội viên với 21 chi hội, Hội Nông dân có 474 hội viên với 21 chi hội.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt cầu nối giữa Đảng với nhân dân: Tập hợp ý kiến của quần chúng nhân dân kiến nghị với cấp ủy, chính quyền địa phương để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, từ đó có quyết sách giải quyết kịp thời; đồng thời vận động nhân dân chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử, thể hiện sự dân chủ của quá trình bầu cử và tiếp xúc các cử tri để vận động bầu cử.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng tiếp tục đẩy mạnh các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Mặt trận Tổ quốc

đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, đóng góp xây dựng quỹ “Vì người nghèo”. Hội Phụ nữ tiếp tục thực hiện phong trào: “Phụ nữ vươn lên xóa đói, giảm nghèo”, “Tổ tiết kiệm cho vay vốn”, “Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước”, đồng thời tích cực phối hợp cùng lực lượng công an xã thực hiện hoạt động tự quản, làm nòng cốt cho chương trình phòng chống ma túy, HIV-AIDS. Đoàn Thanh niên sôi nổi với các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, Hội Cựu chiến binh động viên hội viên phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” gương mẫu trong phát triển kinh tế, giáo dục thế hệ trẻ, giữ vai trò nòng cốt trong nhiều hoạt động... Kết quả, vận động quyên góp quỹ vì người nghèo trong 5 năm đạt được hơn 15 triệu đồng. Các đoàn thể đứng ra tín chấp cho hội viên vay được trên 3 tỷ đồng phát triển kinh tế.

Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực trong nhiệm kỳ 2000-2005 khẳng định sự đúng đắn trong công tác lãnh, chỉ đạo của Đảng bộ Thượng Quan. Kinh tế có bước phát triển. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch mạnh mẽ. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm; tình hình an ninh trật tự được giữ vững, ổn định; công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực, phát huy được sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân.

II. TIẾP TỤC PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; BƯỚC ĐẦU TRIỂN KHAI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005 - 2015)

1. Đảng bộ và nhân dân Thượng Quan đoàn kết, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, trong các ngày 3,4/7/2005, Đảng bộ xã Thượng Quan tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 2005-2010 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tổng kết, đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ (nhiệm kỳ 2000-2005); đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ (2005-2010): Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ; ổn định đời sống nhân dân; phát triển văn hóa - xã hội, tăng cường phong trào đại đoàn kết toàn dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng toàn dân; xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Ngô Đình Tùng - Bí thư Đảng ủy, Nông Ích Chuyên - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Hoàng Văn Ngân - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đảng ủy viên gồm các đồng chí: Đình Quang Chinh, Chu Chiêu Lân,

Nông Thị Biên, Hoàng Ngọc Ánh, Nông Công Truyền, Phan Văn Năm.

Kết thúc 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng tổ chức tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 18-25/4/2006 nêu lên tư tưởng chỉ đạo trong những năm tiếp theo là: nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Kế thừa và phát huy những thành tích đạt được, đồng thời tận dụng thời cơ, vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thượng Quan đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới khuyến khích tạo điều kiện phát triển kinh tế hộ, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ xã Thượng Quan tập trung chỉ đạo nhân dân tích cực chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Các giống lúa như: Sán Ưu, Nhị Ưu 63, 838, IR 64, C71, Nghi Hương 2038, Bồi Táp, Sơn Thanh Trung Quốc... được đưa vào gieo trồng.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã triển khai mạnh mẽ, đồng bộ công tác khuyến nông, khuyến lâm. Từ năm

2005-2010, xã Thượng Quan phối hợp với Trạm Khuyến nông của huyện mở các lớp tập huấn phương pháp khuyến nông, chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho nông dân; đồng thời đăng ký với Phòng Lao động thương binh xã hội mở các lớp dài ngày tại địa phương về chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp như trồng cây lương thực, kỹ thuật chăn nuôi; tập huấn về kỹ thuật bảo vệ thực vật.

Tổng diện tích đất nông nghiệp đến năm 2009 đạt 404,26ha, mô hình cây trồng tương đối đa dạng theo công thức: vụ mùa: lúa - ngô; vụ đông xuân: thuốc lá, đỗ tương. Lúa và ngô là cây trồng lương thực chủ yếu, chiếm 80% diện tích đất canh tác hằng năm của xã. Diện tích lúa năm 2009 đạt 217,27ha, năng suất đạt 48 tạ/ha, sản lượng đạt 1.042,8 tấn. Diện tích ngô năm 2009 đạt 247,18ha so với năm 2005 chỉ tăng 5,9ha, song năng suất tăng khá cao (40 tạ/ha), sản lượng đạt 988,7 tấn.

Trong 2 năm 2005-2006, đỗ tương được xác định là cây trồng quan trọng thứ 3 (diện tích đỗ tương năm 2005 đạt 104,59ha), tuy vậy, do giá trị kinh tế thấp, đầu ra không đảm bảo, hơn 2/3 diện tích trồng đỗ tương được chuyển sang trồng lúa nếp và cây thuốc lá. Từ năm 2006, xã thực hiện triển khai trồng cây thuốc lá đông - xuân với diện tích 5,91ha, đến năm 2009, diện tích cây thuốc lá đã đạt 39,91ha. Năng suất thuốc lá đạt 14-16 tạ/ha, giá trị 1 tạ thuốc lá đạt từ 1,6 - 1,9 triệu đồng/tạ.

Tính chung, sản lượng lương thực toàn xã năm 2009 đạt 2.062,69 tấn, bình quân đầu người đạt 670kg. Diện tích canh tác đạt giá trị 30 triệu đồng/ha chiếm hơn 50%.

Từ năm 2008, xã triển khai được diện tích hơn 10ha đạt giá trị 50 triệu đồng/ha.

Đối với ngành chăn nuôi, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng công nghiệp, sản xuất hàng hóa. Diễn biến thời tiết và dịch bệnh trong các năm 2006-2009 hết sức phức tạp đã gây ra tổn thất kinh tế to lớn cho nhân dân xã. Chỉ riêng năm 2008, toàn xã có 623 con trâu, bò chết vì rét đậm rét hại. Năm 2009, địa bàn xã xảy ra dịch tụ huyết trùng cấp làm chết 213 con trâu, bò¹. Đàn trâu bò năm 2005 có 3.026 con, đến năm 2009 chỉ còn 2.550 con. Trước tổn thất trong chăn nuôi, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã kiên quyết chỉ đạo nhân dân tăng cường công tác tiêm phòng vắc - xin, vệ sinh chuồng trại. Kết quả, cuối năm 2009 đã vệ sinh chuồng trại cho 247 hộ và tiêm phòng được 1.949 con trâu, bò. Đến đầu năm 2010, cơ bản dịch bệnh bị dập tắt.

Trong năm 2006 vẫn xảy ra tình trạng khai thác gỗ trái phép tại các thôn Pác Đa (năm 2006), đốt rừng làm nương ở Khuổi Bin (2006), Đảng ủy xã Thượng Quan tổ chức nhiều kỳ họp xây dựng kế hoạch, tìm ra các giải pháp nhằm bảo vệ rừng, chỉ đạo nhiều đợt kiểm tra, truy quét những đối tượng vi phạm việc phá rừng làm nương và lợi dụng khai thác gỗ, buôn bán gỗ trái phép. Nhờ vậy, trong các năm 2007-2009, hoạt động bảo vệ rừng được thực hiện tốt. Đồng thời, trong 5 năm Đảng ủy chỉ đạo trồng mới được 311,99ha tại các thôn Khuổi Khương, Khuổi Dăm, Nà Kéo, Pù Áng.

1. Tính chung cả năm 2009, toàn xã có hơn 320 trâu bò chết vì dịch bệnh.

Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, cấp ủy Đảng, chính quyền xã Thượng Quan huy động mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nhiệm kỳ 2005-2010, xã Thượng Quan đã tiến hành xây dựng được Chợ Trung Tâm (2007), Nhà Khuyến nông, Trạm y tế (2007), trường Mầm non (2007), nhà bán trú, kiên cố 05 công trình 11 phòng học (các năm 2006, 2007 và 2009 tại điểm trường Khau Liêu, Thuận Hưng, Na Mòn, Nà Slánh, Pác Đa). Thực hiện kéo 2 đường điện cho các thôn Khuổi Coóc, Khuổi Tro. Về giao thông, xã mở mới 4km đường Pù Áng - Cốc Lùng, 7km đường từ Nà Giáo - Khuôn Pì - Nà Kịt - Ma Nòn (2007), rải đá cấp phối đường Bản Mầu - Nà Giáo (2008), thực hiện bê tông hóa đường nội thôn tại Đông Van (2008).

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển rộng khắp ở các thôn và trường học, với nội dung phong phú, đa dạng, bám sát vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và gắn với việc thực hiện các phong trào lớn. Công tác thông tin tuyên truyền luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, 85% số hộ được xem truyền hình. Năm 2006, toàn xã có 355/556 hộ đạt gia đình văn hóa, các năm tiếp theo, tỷ lệ gia đình đăng ký luôn đạt trên 80%, số hộ đủ điều kiện công nhận bình quân đạt 45%. Số làng văn hóa được duy trì từ 4-6 làng.

Các chính sách xã hội được Đảng bộ, chính quyền xã thực hiện tốt. Các gia đình chính sách luôn được quan tâm

giúp đỡ, chế độ đối với các gia đình chính sách được thực hiện kịp thời, chính xác. Hằng năm, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên tổ chức tới thăm hỏi tặng quà động viên đối với những gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách mạng. Thực hiện Chương trình 134/CP, từ năm 2005-2010, xã đã xóa được 119 nhà tạm, hỗ trợ được 7 công trình nước sinh hoạt tập trung và 215 công trình nước sinh hoạt hộ gia đình.

Đối với công tác định canh định cư, trong các năm 2006-2007, tình trạng xâm cư của một số hộ gia đình của thị trấn Nà Phặc và xã Đức Vân dẫn đến đơn thư kiến nghị tranh chấp đất. Trước tình hình đó, thực hiện quyết định của Hội đồng nhân dân huyện Ngân Sơn, năm 2008, xã Thượng Quan tiếp nhận 45 hộ thôn Sáo Xào (Nà Phặc), 7 hộ thôn Nặm Làng (xã Đức Vân), tổng cộng 363 nhân khẩu, từ đó hạn chế được tình trạng tranh chấp. Năm 2009, thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, Thượng Quan tiến hành đầu tư, san ủi khu tái định cư thôn Khuổi Coóc (ảnh hưởng mưa lũ).

Đối với công tác xóa đói giảm nghèo theo Chương trình 135, xã đã lập hồ sơ đề nghị các cấp hỗ trợ được giống, thức ăn gia cầm cho 18 hộ nghèo, lợn nái cho 92 hộ (trong đó có 37 hộ nghèo), mua máy cày cho 40 hộ, máy tẽ ngô cho 30 hộ. Nhờ sự hỗ trợ tích cực của các cấp, các ngành, tỷ lệ hộ nghèo năm 2005 còn chiếm 58,24%, đến năm 2009 đã giảm xuống còn 40%.

Công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn xã được đẩy mạnh. Hội đồng giáo dục xã hoạt động đều đặn góp

phần vận động sự hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất cho các nhà trường như: phòng học, sân chơi, sân tập thể dục thể thao, nhà bán trú cho học sinh... Hằng năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng giáo dục xã đều tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), tổ chức hội thi văn nghệ giữa các khối lớp, trao phần thưởng cho các trường tiên tiến, giáo viên dạy giỏi các cấp.

Trong các nhà trường, thầy và trò nghiêm túc thực hiện cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” và phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Năm học 2009-2010, xã có 129 cháu học lớp Mầm non, 295 em học sinh Tiểu học, 127 em học sinh Trung học. Tỷ lệ trẻ đến lớp hằng năm đạt 98%, tỷ lệ lên lớp đạt trên 90 %. Tuy vậy, tỷ lệ học sinh học lực yếu còn cao, riêng trường Trung học cơ sở còn chiếm đến 24,6%, số học sinh bỏ học còn tương đối lớn (chiếm 15%).

Trạm y tế phân công cán bộ trạm kết hợp với trường thôn trao đổi thông tin theo dõi dịch bệnh và báo cáo hàng tuần, hằng tháng; tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng chống dịch xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh. Các chương trình mục tiêu Quốc gia như: phòng chống sốt rét, phòng chống lao, phòng chống sốt xuất huyết, phòng chống phong, bảo vệ sức khỏe bệnh nhân tâm thần, phòng chống HIV/AIDS được triển khai thực hiện hiệu quả. Tỷ lệ hộ gia đình dùng nước sạch đạt 70%, hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 90%, hộ gia đình xử lý rác thải đúng theo quy định đạt 30%. Đối với công tác

kế hoạch hóa gia đình đã làm tốt công tác vận động, giảm tỷ lệ tăng dân số xuống còn 0,67%.

Trong công tác quân sự địa phương, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân cảnh giác, phòng chống âm mưu thủ đoạn hoạt động “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Đảng ủy triển khai các chỉ thị, nghị quyết Trung ương, tỉnh và huyện về công tác quân sự quốc phòng. Lực lượng dân quân, dự bị động viên đảm bảo đủ số lượng, bổ sung sắp xếp đúng cơ cấu, thường xuyên quán triệt thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; duy trì đảm bảo quân số, chế độ trực ban, trực chỉ huy.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Ban Chỉ huy quân sự xã giải quyết chế độ cho các đối tượng là bộ đội tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Chính phủ được 32 hồ sơ, đối tượng là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có thời gian phục vụ quân đội dưới 20 năm.

Công tác an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được duy trì ổn định. Ban Công an xã đã bám sát Nghị quyết của cấp ủy và nhiệm vụ cấp trên giao. Đồng thời, Ban Công an đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đến các thôn, góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, giữ vững niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Việc tổ chức tuyên truyền, giáo dục

pháp luật được thực hiện có hiệu quả, tháng 7/2008, xã đã thành lập được Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý. Thực hiện Chỉ thị số 36 về thu vũ khí vật liệu nổ, công an xã tiến hành vận động, phần lớn nhân dân có ý thức chấp hành, nộp lại súng săn. Chỉ riêng năm 2006 Công an xã đã thu được 162 khẩu súng, đến năm 2008 đã hoàn thành cơ bản việc thu hồi vũ khí quân dụng (trên 250 khẩu).

Tuy vậy từ năm 2007, việc khai thác trái phép vàng nỏ rộ tại các thôn Pù Áng, Nà Ránh, Nà Kịt, Ma Nòn, Pác Đa, một số cán bộ, đảng viên không gương mẫu, dung túng cho người nhà thực hiện. Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, ngăn chặn, kết hợp với việc thực hiện nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm, tư cách cán bộ, đảng viên. Tuy vậy, đến năm 2009 vẫn chưa chấm dứt được tình trạng khai thác trái phép.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, các cấp ủy Đảng tổ chức hội nghị triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Ngân Sơn, triển khai Nghị quyết Trung ương 3...100% cán bộ, đảng viên các chi bộ tham gia học tập. Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị (khóa X) về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy xã Thượng Quan thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban chỉ đạo. Các đợt học tập chuyên đề, các cuộc tọa đàm về những

giải pháp đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động được tổ chức nghiêm túc, có hiệu quả. Mỗi đồng chí cán bộ, đảng viên tự đăng ký từ 1-3 nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, 100% chi bộ cơ sở đưa nội dung cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, coi đó là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại đảng viên hằng năm. Kết quả, có trên 90% cán bộ, đảng viên viết bản thu hoạch và đăng ký phấn đấu. Năm 2007, Đảng bộ tổ chức thành công cuộc thi Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tham gia Hội thi tại huyện đạt giải Khuyến khích.

Về công tác phát triển Đảng, đã kết nạp mới được 36 đảng viên (mỗi năm từ 5-9 đảng viên), đến năm 2009, toàn Đảng bộ có 159 đảng viên. Năm 2007, Đảng bộ đã xóa được thôn trắng đảng viên. Trong 2 năm 2008-2009, Đảng bộ đã thành lập, chia tách được 6 chi bộ: cơ quan, Tiểu học, Mầm non, Khuổi Khương, Khau Liêu, Pù Pióot nâng tổng số lên thành 13 chi bộ.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng ủy tiến hành nhiều đợt kiểm tra toàn diện đối với các chi bộ trực thuộc. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc chấp hành Nghị quyết của Đảng, thực hiện Quy định số 115-QĐ/TW ngày 7/12/2007 của Bộ Chính trị “Về những điều đảng viên không được làm”, kết quả, đã phát hiện và kỷ luật với các hình thức đối với 7 đảng viên (riêng năm 2008 xóa tên 1 đảng viên dự bị và năm 2009 kỷ luật cảnh cáo 2 đảng viên vi phạm khai thác khoáng sản). Đảng ủy xã tiếp tục quán